

Tuyển tập 430 câu hỏi tự luận
LUYỆN THI ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG & HỌC SINH GIỎI CẤP THPT

Môn Lịch sử



(PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 2000))

NỘI DUNG BÀI HỌC	NỘI DUNG TRỌNG TÂM	CÂU HỎI & BÀI TẬP
1. VIỆT NAM TRƯỚC NGUY CƠ BỊ PHÁP XÂM LƯỢC	<i>Giữa thế kỉ XIX, sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế đã thúc đẩy các nước tư bản phương Tây mở rộng những cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa. Các quốc gia phương Đông nói chung, Việt Nam nói riêng đã trở thành nạn nhân trực tiếp của cuộc chiến tranh đó.</i> <i>Thông qua các mối quan hệ đã có từ trước và lợi dụng sự suy yếu của chế độ phong kiến Việt Nam, Chính phủ Pháp ráo riết xúc tiến việc thôn tính nước ta.</i>	Câu 1. Vì sao nói: Xã hội Việt Nam dưới triều Nguyễn là “một xã hội đang lên cơn sốt trầm trọng”? Trách nhiệm của triều Nguyễn trong việc để mất đất nước ta từ nửa sau thế kỷ XIX? Câu 2. Những nguyên nhân nào thúc đẩy các nước tư bản phương Tây xâm lược phương Đông thế kỉ XIX? Tình thế Việt Nam trong bối cảnh đó? Thực dân Pháp đã tiến hành những thủ đoạn gì trong cuộc xâm lược Việt Nam? Câu 3. Những khả năng nào đặt ra cho Việt Nam giữa thế kỉ XIX trước cuộc khủng hoảng trong nước và mối nguy cơ đe dọa từ bên ngoài? Trình bày chính sách bảo thủ phản động của nhà Nguyễn về đối nội và đối ngoại? Tại sao triều đình Nguyễn lại cố tình duy trì đường lối bảo thủ, phản động? Câu 4. Qua trình bày những nét chính về quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp từ năm 1858 đến 1885, anh (chị) hãy phân tích và nêu trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trong việc để nước ta rơi vào tay Pháp. (Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2001) Câu 5. Bình luận câu hỏi và câu trả lời trong bài thi văn sách của khoa thi Đình năm 1876 sau đây: “Nước Nhật Bản theo học các nước Thái Tây mà nên được phú cường. Vậy nước ta có nên bắt chước không?” “Nhật Bản thừa trước vẫn theo văn minh của nước Tàu mà bây giờ thay đổi thói cũ theo nước Thái Tây, thì dầu là có nên phú cường, về sau cũng hoá ra loài mọi rợ”. (Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2001)
2. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1858 – 1884)	<i>Ngày 1/9/1858, quân Pháp nổ súng, mở đầu cuộc tấn công xâm lược Việt Nam. Quân dân ta đã anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp.</i> <i>Sau khi chiếm được thành Gia Định, quân</i>	Câu 6. Hãy đọc đoạn tư liệu sau đây: “...Chiều 31 – 8 – 1858, liên quân Pháp- Tây Ban Nha với 3000 binh lính và sĩ quan, bố trí trên 14 chiến thuyền, kéo tới dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng. Sáng 1 – 9 – 1858, địch gửi tối hậu thư, đòi quan trấn thủ thành Đà Nẵng trả lời trong vòng 2 giờ. Nhưng không đợi hết hạn, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã nổ súng rồi đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà. Quân ta anh dũng chống trả quân xâm lược, đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng, sau đó lại tích cực thực hiện “vườn không, nhà trống” gây cho quân Pháp nhiều khó khăn. Liên quân Pháp -Tây Ban Nha bị cầm chân suốt 5 tháng (từ cuối 8 – 1858 đến 2 – 1859) trên bán đảo Sơn Trà...

Pháp lần lượt đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông (1862), rồi 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ (1867). Đi đến đâu chúng cũng vấp phải sự chống cự quyết liệt của nhân dân ta. Đến năm 1884, thực dân Pháp mới tạm thời áp đặt được nền bảo hộ trên toàn bộ đất nước Việt Nam.

... Tại Quảng Nam - Đà Nẵng, nhân dân tổ chức thành đội ngũ, chủ động tìm địch mà đánh. Thực dân Pháp phải thừa nhận “dân quân gồm tất cả những ai không đau ốm và không tàn tật”. Từ Nam Định, đốc học Phạm Văn Nghị tự chiêu mộ 300 người, chủ yếu là học trò của ông, lập thành cơ ngũ, lên đường vào Nam xin vua được ra chiến trường...”

Qua đoạn tư liệu, anh (chị) hãy cho biết:

- Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công ta đầu tiên?

- Nhận xét về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vào những năm cuối 1858 đầu 1859? (Minh họa cụ thể bằng sự kiện)

Câu 7. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân ta, kết quả và ý nghĩa trên Mặt trận Đà Nẵng 1858 và chiến sự ở Gia Định từ năm 1859 đến năm 1860.

Mặt trận	Cuộc xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc kháng chiến của nhân dân ta	Kết quả, ý nghĩa

Câu 8. Lập bảng thống kê các cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân ta tại miền Đông Nam Kỳ trước – sau Hiệp ước 1862 và kháng chiến ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ.

Mặt trận	Cuộc tấn công của thực dân Pháp	Thái độ của triều đình	Cuộc kháng chiến của nhân dân

Câu 9. Nêu các lí do khiến Pháp chuyển quân từ Đà Nẵng vào đánh Gia Định. Trình bày những khó khăn của quân Pháp khi tổ chức đánh chiếm Gia Định và cho biết tại sao chúng vẫn đứng chân được ở Gia Định để đánh chiếm các nơi khác?

Câu 10. Kế hoạch đánh chiếm từng gói nhỏ từ năm 1859 đến năm 1873 được Pháp triển khai như thế nào?

Câu 11. Tường thuật ngắn gọn tiến trình cuộc khởi nghĩa của Trương Định và cho biết nét đặc sắc trong cuộc khởi nghĩa Trương Định.

Câu 12. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ diễn biến ra sao? Tình thế của cuộc kháng chiến ở Nam Kỳ khi mất ba tỉnh miền Tây như thế nào?

Câu 13. Khi thực dân Pháp xâm lược “lục tỉnh Nam Kỳ”, Triều đình nhà Nguyễn và nhân dân Nam Kỳ có phản ứng khác nhau. Sự khác nhau đó thể hiện như thế nào? Vì sao có sự khác nhau đó?

Câu 14. Âm mưu của Pháp sau khi chiếm được Nam Kỳ như thế nào? Tình hình xã hội trong giai đoạn này có điểm gì nổi bật?

Câu 15. Kết quả đánh chiếm Hà Nội năm 1873 được Pháp thực hiện như thế nào? Nội dung, tính chất của Hiệp

		ước 1874. Câu 16. Trận Cầu Giấy lần thứ nhất (21 – 12 – 1873) và ảnh hưởng của nó đến cục diện chiến tranh? Câu 17. Cho biết những điểm đáng chú ý về tình hình Việt Nam từ sau Hiệp ước 1874 đến trước khi thực dân Pháp đánh Bắc Kì lần thứ hai (1882)? Câu 18. Vì sao từ sau năm 1874, thực dân Pháp lại quyết tâm chiếm bằng được Bắc Kì? Thực dân Pháp thực hiện âm mưu đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai như thế nào? Câu 19. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng đã anh dũng kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ hai như thế nào? Trình bày diễn biến của trận Cầu Giấy lần thứ hai tháng 5 – 1883, kết quả và ý nghĩa của chiến thắng đó. Câu 20. Đường lối kháng chiến của triều đình Nguyễn có gì thay đổi sau chiến thắng Cầu Giấy 12 – 1873? Chủ trương của Pháp sau trận Cầu Giấy lần thứ hai (5 – 1883), có gì khác với trận Cầu Giấy lần thứ nhất (12 – 1873)? Kết quả của việc Pháp thực hiện chủ trương đó? Câu 21. Thái độ của thực dân Pháp trong hai lần đưa quân ra đánh Bắc Kì có gì khác nhau? Tại sao lại có sự khác nhau đó? Câu 22. Bằng những sự kiện lịch sử cụ thể từ 1858 đến cuối thế kỷ XIX, anh (chị) hãy chứng minh câu nói của Nguyễn Trung Trực: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”. (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2009) Câu 23. Trong quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam giai đoạn 1885 – 1918, giữa triều đình nhà Nguyễn và thực dân Pháp đã kí kết những hiệp ước nào? Hoàn cảnh kí kết, nội dung chính của các hiệp ước này. Câu 24. Nội dung cơ bản các hiệp ước Nhâm Tuất, Giáp Tuất, Hác-măng và Pa-tơ-nốt. Theo anh (chị), hiệp ước nào đánh dấu Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp? Vì sao? (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2009) Câu 25. Dựa trên những điều kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu, hãy chứng minh trong suốt quá trình xâm lược Việt Nam từ 1858 – 1884, thực dân Pháp đã vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân ta. Câu 26. Thông qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hãy so sánh thái độ chống Pháp của vua quan triều đình nhà Nguyễn và của nhân dân ta (1858 – 1873). Câu 27. Quá trình phân hoá tư tưởng trong nội bộ triều đình nhà Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp nửa sau thế kỉ XIX diễn ra như thế nào? Câu 28. Dùng những sự kiện để chứng minh trong quá trình Pháp tiến hành cuộc chinh trị xâm lược Việt Nam, thái độ nhà Nguyễn luôn chọn con đường cầu hoà, nhượng bộ, thiếu ý chí quyết tâm chống xâm lược. Câu 29. Phân tích những cơ hội mà Việt Nam có khả năng thắng thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Cho biết nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của các cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884.
3. TRÀO LƯU	Từ những năm 60 của thế kỉ XIX, nhiều quan	Câu 30. Nguyên nhân xuất hiện trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỷ XIX? Nêu tên những sĩ

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

CẢI CÁCH VÀ DUY TÂN Ở VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX	<i>lại sĩ phu tiến bộ thức thời đã đưa ra các đề nghị duy tân về nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá – xã hội, mong cho nước nhà cường thịnh, có thể đương đầu với sự xâm lược của các nước phương Tây. Nhưng vì nhiều lí do, các đề nghị cải cách đó không được thực hiện.</i>	phụ tiêu biểu trong phong trào cải cách và những nội dung chính trong các đề nghị cải cách của họ. Trình bày ý nghĩa lịch sử của phong trào cải cách này. Câu 31. Hãy nêu những nét lớn về nội dung chương trình cải cách của Nguyễn Trường Tộ từ năm 1863 đến năm 1871. Theo anh (chị), những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ có khả năng thực hiện được không? Vì sao? Câu 32. Từ năm 1863 đến năm 1871, Nguyễn Trường Tộ đã có những đề nghị cải cách gì? Đánh giá vị trí của tư tưởng cải cách trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ nửa cuối thế kỉ XIX đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. Câu 33. Tại sao trong những điều kiện, bối cảnh, không gian, thời gian và thách thức tương tự Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, vương quốc Xiêm đã thực hiện thành công tư tưởng cải cách, trong khi những tư tưởng canh tân ở Việt Nam lại không được hiện thực hoá?
4. PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX	<i>Sau khi buộc triều đình Huế kí Hiệp định Patonót (1884), thực dân Pháp về cơ bản đã đặt được ách thống trị trên toàn bộ Việt Nam. Song chúng còn phải mất thêm 10 năm liên tục, hao người, tốn của để tiến hành cuộc “bình định” bằng quân sự, nhằm đối phó với cuộc đấu tranh quyết liệt của nhân dân ta.</i> <i>Phong trào yêu nước diễn ra trong bối cảnh phức tạp, song cuối cùng đều thất bại. Tuy nhiên, phong trào đã chứng tỏ truyền thống yêu nước nồng nàn. Ý chí bất khuất chống xâm lược của nhân dân ta, đồng thời để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn lịch sử sau.</i>	Câu 34. Trong phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX, một phong trào khởi nghĩa vũ trang mới dưới danh nghĩa Cần Vương diễn ra sôi nổi, gây nhiều tổn thất cho địch. Bằng kiến thức lịch sử đã học, anh (chị) hãy làm sáng tỏ: - Hoàn cảnh bùng nổ, các giai đoạn phát triển và tính chất của phong trào Cần Vương? - Phân tích nội dung, tác dụng của chiếu Cần Vương? - Vì sao nói phong trào Cần Vương đã làm chậm lại quá trình bình định Việt Nam của thực dân Pháp? - Trong phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất? Vì sao? Câu 35. Trình bày phong trào Cần Vương: hoàn cảnh bùng nổ, tóm lược các giai đoạn phát triển. (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2009) Câu 36. Hãy nêu các sự kiện tiêu biểu của phong trào Cần Vương (1885 – 1895) sau đây thành một đoạn văn lịch sử có độ dài không quá 200 từ: - Cuộc phản công của phe chủ chiến ở kinh thành Huế (đêm 4 rạng ngày 5 – 7 – 1885). - Tôn Thất Thuyết nhân danh vua Hàm Nghi hạ Chiếu Cần Vương (13 – 7 – 1885) - Cuộc khởi nghĩa Ba Đình (1886 – 1887). - Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885 – 1892). - Cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh (1887 – 1892). - Cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1895). (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2004) Câu 37. Thực chất của phong trào “Cần Vương” là gì? Vì sao “Chiếu Cần Vương” thúc đẩy phong trào yêu nước chống Pháp xâm lược dâng lên sôi nổi kéo dài đến cuối thế kỷ XIX? Nêu đặc điểm của phong trào Cần vương. Câu 38. So sánh những điểm giống và khác nhau của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương. Câu 39. Lập bảng hệ thống kiến thức về cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương cuối thế kỉ XIX

để làm nổi bật tính chất của phong trào yêu nước chống Pháp này. (Theo mẫu sau)

Khởi nghĩa	Lãnh đạo	Địa bàn	Diễn biến	Kết quả – ý nghĩa

Câu 40. Lập bảng kê các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương theo các nội dung sau:

Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu	Người lãnh đạo và lực lượng tham gia	Địa bàn hoạt động	Ý nghĩa

Vì sao phong trào Cần Vương lại bị thất bại?

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2004)

Câu 41. Trình bày tóm tắt cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913). Tại sao cuộc khởi nghĩa này có thể tồn tại gần 30 năm?

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2009)

Câu 42. Qua phong trào nông dân Yên Thế:

a) Lập bảng so sánh:

Nội dung	Phong trào Cần Vương	Khởi nghĩa Yên Thế
Mục đích		
Lãnh đạo		
Thời gian tồn tại		
Phương thức đấu tranh		
Tính chất		

b) Vì sao phong trào nông dân Yên Thế lại tồn tại trong một khoảng thời gian dài?

c) Nêu nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của phong trào nông dân Yên Thế.

(Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2008)

Câu 43. Về những cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX, anh (chị) hãy làm rõ các yêu cầu sau:

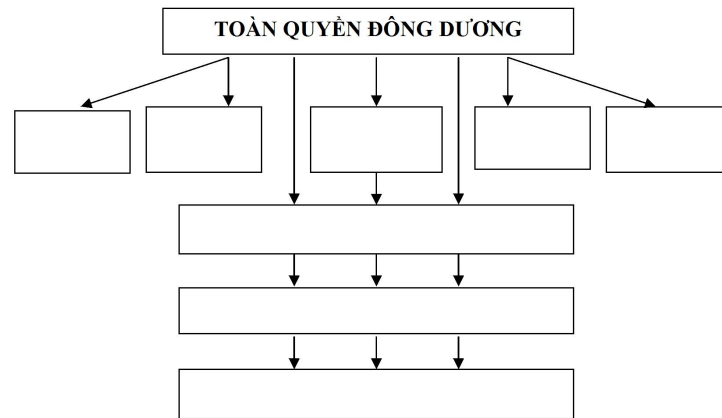
- Mô tả cấu trúc của căn cứ Ba Đình. Điểm mạnh và điểm yếu của căn cứ Ba Đình?
- Những điểm khác nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy so với khởi nghĩa Ba Đình?
- Tại sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

Câu 44. So sánh phong trào Cần Vương (1885 – 1896) với khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) trên các mặt: mục

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		tiêu đầu tranh, lực lượng lãnh đạo, qui mô phong trào và phương thức đấu tranh. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2009) Câu 45. Hoàn cảnh, diễn biến, nguyên nhân thất bại, ý nghĩa của khởi nghĩa Hương Khê. Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa điển hình trong phong trào Cần Vương? (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2007) Câu 46. Tại sao nói phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp do nhân dân Việt Nam tiến hành trong nửa sau thế kỷ XIX? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2004) Câu 47. Lập bảng so sánh phong trào chống Pháp xâm lược (1858 – 1884) với phong trào Cần Vương (1885 – 1896) theo các nội dung: hoàn cảnh, mục đích đấu tranh, lãnh đạo, lực lượng tham gia, qui mô, tính chất. Cho biết nhận xét về phong trào yêu nước của nhân dân ta vào nửa sau thế kỷ XIX? Câu 48. Phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi và các dân tộc thiểu số cuối thế kỉ XIX diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của nó. Câu 49. Trình bày đặc điểm của các phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX. Vì sao tất cả các phong trào đó cuối cùng đều bị thất bại?									
5. SỰ CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ TƯ TƯỞNG Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỈ XX	<i>Sự chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam, do cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp và các trào lưu tư tưởng tư sản từ bên ngoài xâm nhập vào, đã đưa tới sự xuất hiện phong trào yêu nước mang tính chất tư sản diễn ra khá rầm rộ ở nước ta trong vòng 10 năm đầu thế kỉ XX. Phong trào này có nhiều nét mới, tiến bộ hơn hẳn so với phong trào yêu nước trước đó.</i>	Câu 50. Hãy nêu nội dung cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp và phân tích sự chuyển biến cơ cấu xã hội Việt Nam do cuộc khai thác này tác động. Câu 51. Nhìn vào bảng so sánh dưới đây để nhận xét tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam trước và trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th><th>Trước cuộc khai thác</th><th>Trong cuộc khai thác</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kinh tế</td><td>Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp kém phát triển.</td><td>Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp, giao thông vận tải phát triển nhằm phục vụ cho nhu cầu của chính quốc.</td></tr> <tr> <td>Xã hội</td><td>Hai giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân.</td><td>Bên cạnh hai giai cấp địa chủ phong kiến, nông dân xuất hiện giai cấp, tầng lớp mới: công nhân, tư sản, tiểu tư sản.</td></tr> </tbody> </table> Liên hệ với tình hình của các nước Đông Nam Á và nêu điểm giống nhau giữa tình hình Việt Nam với các nước trong khu vực trong giai đoạn này. Câu 52. Một học sinh đã vẽ sai sơ đồ tổ chức bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương, sau đó có sửa lại, nhưng chưa kịp ghi lại tên đầy đủ tên các đơn vị hành chính và quan lại. Anh (chị) hãy tiếp tục hoàn thành và qua sơ đồ đó rút ra nhận xét về tổ chức bộ máy nhà nước của thực dân Pháp ở Đông Dương:	Thời gian	Trước cuộc khai thác	Trong cuộc khai thác	Kinh tế	Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp kém phát triển.	Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp, giao thông vận tải phát triển nhằm phục vụ cho nhu cầu của chính quốc.	Xã hội	Hai giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân.	Bên cạnh hai giai cấp địa chủ phong kiến, nông dân xuất hiện giai cấp, tầng lớp mới: công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
Thời gian	Trước cuộc khai thác	Trong cuộc khai thác									
Kinh tế	Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp kém phát triển.	Nông nghiệp là chủ yếu. Công thương nghiệp, giao thông vận tải phát triển nhằm phục vụ cho nhu cầu của chính quốc.									
Xã hội	Hai giai cấp chính: địa chủ phong kiến và nông dân.	Bên cạnh hai giai cấp địa chủ phong kiến, nông dân xuất hiện giai cấp, tầng lớp mới: công nhân, tư sản, tiểu tư sản.									



Câu 53. Anh (chị) hãy phát hoạ bức tranh kinh tế của nước ta trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp ở các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp và giao thông vận tải.

Câu 54. Lập bảng thống kê về tình hình các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, theo mẫu sau:

Tên tầng lớp giai cấp	Địa vị xã hội, xuất thân	Thái độ đối với cách mạng	Ghi chú (Giai cấp mới – cũ)
Địa chủ phong kiến			
Nông dân			
Tư sản			
Tiểu tư sản – trí thức			
Công nhân			

Câu 55. Tìm mối quan hệ giữa chuyển biến về kinh tế và xã hội ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

Câu 56. Tại sao đầu thế kỉ XX, các sĩ phu Việt Nam lại noi gương Nhật Bản và cho rằng việc cứu nước phải gắn liền với duy tân đất nước? Những tác động từ bên ngoài vào Việt Nam đầu thế kỉ XX là gì? Bộ phận sĩ phu yêu nước có nhận thức mới về con đường cứu nước trước những chuyển biến đó như thế nào?

6. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CHIẾN

Trong những điều kiện mới, cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, song nhìn chung đều gắn với cứu nước với việc duy tân làm

Câu 57. Những điều kiện lịch sử nào dẫn đến sự hình thành trào lưu Dân tộc chủ nghĩa trong phong trào cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX?

Câu 58. Dân tộc và dân chủ là 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Hãy:

- Giải thích khái niệm và cho biết bối cảnh xuất hiện hai nhiệm vụ này trong lịch sử cận đại Việt Nam.
- Trong 20 năm đầu thế kỷ XX các nhà yêu nước Việt Nam đã giải quyết hai nhiệm vụ này như thế nào? Nêu nhận xét.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)	<i>cho đất nước phát triển, gắn việc đánh đuổi giặc Pháp với cải biến xã hội.</i>	<i>(Đề thi HSG 12, Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2008)</i> Câu 59. a. Sự ra đời của phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX (Trào lưu dân tộc chủ nghĩa): - Bối cảnh ra đời. - Sự khác nhau giữa hai đường lối cứu nước: Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. - Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử. b. Yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỉ XX là vấn đề gì? Câu 60. a. Trình bày những nét chính về hai khuynh hướng cơ bản trong phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (Phan Bội Châu và xu hướng bạo động, Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách). b. Nêu tên một số nhân vật tiêu biểu của Quảng Nam và Đà Nẵng tham gia phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX. <i>(Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2006)</i> Câu 61. Khi đánh giá lại cuộc đời hoạt động cứu nước của mình, Phan Bội Châu viết “Suốt đời đã mưu tính việc gì cốt nhằm mục đích giành thắng lợi trong phút cuối cùng, dù phải thay đổi thủ đoạn, phương châm cũng không ngần ngại”. Anh (chị) hãy bình luận nhận định trên? Câu 62. Hãy trình bày sơ lược những chủ trương chính trị lớn của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh. Qua đó, nêu lên mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và cải cách xã hội. Câu 63. a. Lập bảng so sánh hai xu hướng cứu nước bạo động của Phan Bội Châu và cải cách của Phan Châu Trinh về các mặt chủ trương, biện pháp, khả năng thực hiện và hạn chế. b. Tại sao các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX đều thất bại? Câu 64. Trình bày hoàn cảnh ra đời và những hoạt động của Đông Kinh nghĩa thực. Cho biết ảnh hưởng của Đông Kinh nghĩa thực trong phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX? Câu 65. Trình bày những nét chính về phong trào Đông Du và phong trào Duy Tân ở Việt Nam đầu thế kỉ XX. Hãy nêu rõ những điểm giống và khác nhau giữa hai phong trào và giải thích vì sao có sự khác nhau đó? Câu 66. Tại sao binh lính người Việt trong quân đội Pháp lại đứng lên khởi nghĩa? Trình bày khái quát diễn biến, tính chất, kết quả, ý nghĩa của vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội (6 – 1908). Câu 67. Lập bảng thống kê về các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX (phong trào Đông du, Đông Kinh nghĩa thực, cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung kỳ) theo mẫu sau:
--	--	---

	Phong trào Đồng du	Đồng Kinh nghĩa thực	Cuộc vận động Duy tân ở Trung kỳ	Phong trào chống thuế ở Trung kỳ
Thời gian diễn ra				
Mục đích của phong trào				
Hình thức và nội dung hoạt động chủ yếu				

Câu 68. So sánh xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX và xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX về mục tiêu, thành phần lãnh đạo, phương thức hoạt động, tổ chức và lực lượng tham gia.

Câu 69. Trình bày nội dung phong trào Cần Vương, phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX (đến năm 1914) theo yêu cầu của bảng sau:

Nội dung	Phong trào Cần Vương	Phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử		
Mục tiêu đấu tranh		
Hình thức đấu tranh		
Lực lượng tham gia		
Kết quả, ý nghĩa		

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2003)

Câu 70. Trình bày sự khác nhau về điều kiện lịch sử và khuynh hướng chủ yếu trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

(Đề thi Học sinh giỏi Quốc gia năm 2008)

Câu 71. Nhận xét về khuynh hướng chính trị, kết cục và ý nghĩa của các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2009)

Câu 72. Cho biết về sự ra đời của trào lưu dân tộc chủ nghĩa vào đầu thế kỉ XX. So với phong trào yêu nước Cần Vương vào cuối thế kỉ XIX, trào lưu dân tộc chủ nghĩa có những điểm khác cơ bản nào?

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh., năm 2004)

Câu 73. Đầu thế kỉ XX, trào lưu dân tộc chủ nghĩa đã xuất hiện như thế nào ở Việt Nam? Nội dung? Phân tích mặt tích cực, hạn chế và đặc điểm của trào lưu này.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		Câu 74. Trên cơ sở phong trào dân tộc – dân chủ Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX, hãy đánh giá vai trò của phong trào này đối với sự phát triển của lịch sử Việt Nam thế kỉ XX? Câu 75. Tại sao nói trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỷ XX ở nước ta là sự kế tục phong trào Cần Vương yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX đồng thời đã mang nhiều nét mới khác trước? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2004) Câu 76. Những điểm mới trong phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX? (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2008) Câu 77. Chứng minh trào lưu dân tộc chủ nghĩa tại Việt Nam đầu thế kỉ XX diễn ra với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2006) Câu 78. Bằng những dẫn chứng lịch sử cụ thể, anh (chị) hãy nêu rõ đặc điểm của phong trào yêu nước và giải phóng dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỉ XIX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất. (Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2006)
7. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)	<i>Ngày 1/8/1914, Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Chính phủ Pháp cũng tham gia vào cuộc chiến. Chính sách cai trị thời chiến của Pháp đã tiếp tục làm thay đổi cơ cấu kinh tế, xã hội các nước thuộc địa Pháp, trong đó có Việt Nam.</i> <i>Trong thời gian này, phong trào yêu nước Việt Nam diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức khác nhau.</i>	Câu 79. So sánh tình kinh tế – xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897 – 1914) với tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918). Câu 80. Lực lượng tham gia và hình thức của Việt Nam Quang phục hội trong những năm đầu của Chiến tranh thế giới thứ nhất có gì đáng chú ý? Tại sao các cuộc bạo động của tổ chức này đều thất bại? Câu 81. Thông qua việc trình bày nét chính về cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916) với khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917), hãy đánh giá vai trò của binh lính người Việt trong phong trào yêu nước thời kì Chiến tranh thế giới thứ nhất. Câu 82. Trong phong trào đấu tranh của đồng bào dân tộc thiểu số thời kì Chiến tranh thế giới thứ nhất có những cuộc khởi nghĩa lớn nào? Cho biết ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa đó trong phong trào giải phóng dân tộc. Câu 83. Các hội kín Nam Kỳ hoạt động nhằm mục đích gì? Tại sao các hội kì lại mượn hình thức tôn giáo và sử dụng bùa chú trong tổ chức và hoạt động của mình? Câu 84. Nêu nhận xét về thành phần tham gia chủ yếu, người lãnh đạo, địa bàn hoạt động, hình thức hoạt động của năm phong trào yêu nước tiêu biểu ở Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918). Câu 85. So sánh các cuộc bạo động nổi dậy chống Pháp của quần chúng nhân dân và tầng lớp binh lính Việt Nam với các hoạt động của giới sĩ phu.
8. SỰ KHỞI ĐẦU CỦA MỘT KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC MỚI	<i>Đầu thế kỉ XX, phong trào cách mạng Việt Nam tiếp tục rơi vào tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Trong bối</i>	Câu 86. Tại sao ngay từ khi ra đời, công nhân Việt Nam đã đấu tranh chống lại tư bản Pháp? Kể tên vài cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân Việt Nam từ đầu đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất (1918). Nêu nhận xét về phong trào công nhân trong thời kì này. Câu 87. Trình bày phong trào đấu tranh của quần chúng công – nông từ giữa thế kỷ XIX đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

**TRONG PHONG
TRÀO GIẢI
PHÓNG DÂN
TỘC VIỆT NAM**

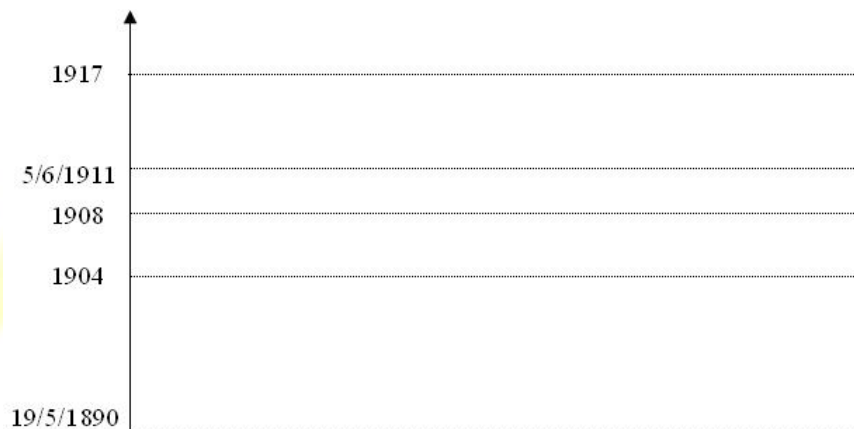
cảnh đó, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước. Những hoạt động của Người trong những năm 1911 – 1918 là sự khởi đầu cho một khuynh hướng cứu nước mới ở Việt Nam.

Câu 88. Trước sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, trong 20 năm đầu thế kỷ XX của phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta đã diễn ra quá trình tìm kiếm con đường cứu nước mới. Bằng sự hiểu biết của mình, anh (chị) hãy làm sáng tỏ:

- Chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh?
- Con đường đi tìm chân lý của Nguyễn Ái Quốc có những điểm gì khác với con đường đi của những người đi trước?
- Vị trí, ý nghĩa của con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã chọn đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam.

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2000)

Câu 89. Trong hoàn cảnh lịch sử nào Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước? Hãy tiếp tục hoàn thành sơ đồ những chặng đường trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1918:



Nguyễn Tất Thành sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước

**9. TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM
(1858 – 1919)**

Câu 90. Lập bảng thống kê các sự kiện chính về quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp và cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884.

Thời gian	Quá trình xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc đấu tranh của triều đình nhà Nguyễn	Cuộc đấu tranh của nhân dân ta

Câu 91. Trình bày khái quát về quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX. Qua đó, hãy rút ra nhận xét?

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

	Câu 92. Điền thời gian, sự kiện về quá trình Pháp xâm lược Việt Nam từ 1858 đến 1884 theo bảng sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th><th>Sự kiện</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td><td>Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam</td></tr> <tr> <td>3/1862</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất</td></tr> <tr> <td>20 đến 24/6/1867</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Pháp đánh Hà Nội lần thứ nhất</td></tr> <tr> <td>15/3/1874</td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Pháp nổ súng chiếm được thành Hà Nội lần thứ hai</td></tr> <tr> <td>6/6/1884</td><td></td></tr> </tbody> </table> (Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2009) Câu 93. Phong trào nông dân đầu thế kỷ XX về đại thể có hai lực lượng chủ yếu đó là: phong trào nông dân Yên Thế ở phía Bắc và phong trào nông dân mang màu sắc tôn giáo ở Nam Kỳ. Từ những kiến thức đã học, anh (chị) hãy nêu những nét chính về diễn biến, nguyên nhân thất bại và phân tích đặc điểm nổi bật của hai phong trào nông dân nêu trên. Câu 94. Anh (chị) hãy nêu những sự kiện tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến 1918. Phân tích một sự kiện lịch sử tiêu biểu nhất có ảnh hưởng đến giai đoạn lịch sử đó và những giai đoạn tiếp theo.	Thời gian	Sự kiện		Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam	3/1862			Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất	20 đến 24/6/1867			Pháp đánh Hà Nội lần thứ nhất	15/3/1874			Pháp nổ súng chiếm được thành Hà Nội lần thứ hai	6/6/1884	
Thời gian	Sự kiện																		
	Pháp tấn công bán đảo Sơn Trà, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam																		
3/1862																			
	Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất																		
20 đến 24/6/1867																			
	Pháp đánh Hà Nội lần thứ nhất																		
15/3/1874																			
	Pháp nổ súng chiếm được thành Hà Nội lần thứ hai																		
6/6/1884																			
10. NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT	Câu 95. Trình bày hoàn cảnh quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Câu 96. - Trình bày nội dung cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương và phân tích ảnh hưởng của nó đối với sự phân hóa giai cấp trong xã hội Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1929. - Vì sao ngoài giai cấp công nhân và giai cấp nông dân lại có thể vận động các giai cấp khác và các tầng lớp khác tham gia cách mạng? (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2004) Câu 97. Cho biết những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá – xã hội của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Câu 98. Cho biết chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp tại Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Chương trình khai thác lần này có những điểm gì mới? (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2007) Câu 99. Phân tích thái độ và khả năng của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Vấn đề này đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 – 2 – 1930) như thế nào? Câu 100. Bằng những dẫn chứng lịch sử cụ thể, anh (chị) hãy nêu rõ những chuyển biến về kinh tế xã hội ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cuối những năm 20 của thế kỷ XX.																		

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		(Đề thi HSG cấp THPT, thủ đô Hà Nội, năm 2005) Câu 101. Lập bảng so sánh cuộc khai thác thuộc địa lần nhất (1897 – 1914) với cuộc khai thác lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam về hoàn cảnh lịch sử, mục đích, nội dung, hệ quả và tác động đến kinh tế, xã hội Việt Nam.
11. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925	<i>Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, dưới ảnh hưởng của tình hình quốc tế và cuộc khai thác thuộc địa, phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam diễn ra sôi nổi với sự tham gia của các giai cấp và tầng lớp xã hội, có nội dung, hình thức tổ chức đấu tranh mới.</i>	Câu 102. Trình bày ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga 1917. Ảnh hưởng và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Mười đối với Cách mạng Việt Nam như thế nào? Câu 103. Hãy nêu những nét chính của tình hình thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến giữa những năm 20 của thế kỉ XX ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam. Trình bày phong trào yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản trí thức và giai cấp tư sản dân tộc ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1926. Câu 104. Trình bày những tiền đề dẫn đến phong trào cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Sự vươn lên và triển vọng của các khuynh hướng cách mạng lúc đó? Câu 105. Trình bày sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930. Phân tích vị trí, vai trò của phong trào công nhân đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 – 2 – 1930). (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2003) Câu 106. Hãy nêu ảnh hưởng làm cho phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ trong những năm 1926 – 1929. Đặc điểm của phong trào công nhân trong thời kì này? Ý nghĩa của phong trào này đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam? Câu 107. So sánh phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam qua các giai đoạn 1919 – 1925 và 1926 – 1929. Rút ra nhận xét? Câu 108. Hãy nêu những sự kiện lớn trong phong trào đấu tranh của công nhân từ năm 1919 đến năm 1929. Phân tích một sự kiện đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam. Câu 109. Trình bày mục tiêu chung của các phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 – 1926) do giai cấp tư sản và tiểu tư sản phát động. Phân tích mặt tích cực và hạn chế của các phong trào này. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2006) Câu 110. Phong trào yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1926? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2000) Câu 111. Chứng minh phong trào dân tộc dân chủ công khai ở Việt Nam trong những năm 1919 – 1926 phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Câu 112. Bằng những sự kiện lịch sử cụ thể, anh (chị) hãy nêu rõ các khuynh hướng chính trị và bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1919 – 1929. (Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2004) Câu 113. Lập bảng thống kê về mục tiêu và tính chất của phong trào cách mạng Việt Nam (1919 – 1925) và nêu nhận xét.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

Phong trào	Tư sản dân tộc	Tiểu tư sản	Công nhân
Mục tiêu			
Tính chất			
Nhận xét			

Câu 114. Hãy lựa chọn và trình bày những hoạt động yêu nước tiêu biểu nhất của người Việt Nam ở nước ngoài từ đầu thế kỷ đến những năm 30 của thế kỷ XX. Từ đó hãy rút ra nhận xét của anh (chị) về đường lối, chủ trương cứu nước của các cụ giai đoạn này?

Câu 115. Bằng các sự kiện và số liệu cụ thể, hãy phân tích và chứng minh phong trào công nhân Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1919 đến năm 1929 đã phát triển chuyển biến từ “tự phát” sang “tự giác”.

Câu 116. Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công Ba Son (8 – 1925) là một cái mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân nước ta sau chiến tranh?

Câu 117. Sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam? Vì sao giai cấp công nhân có khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và giai cấp ở Việt Nam?

Câu 118. Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại ra đi tìm con đường cứu nước mới? Trình bày về quá trình hoạt động từ năm 1911 – 1930 và những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam.

Câu 119. Tại sao lại nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?

Câu 120. Quá trình chuyển biến của Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành một người Cộng sản đã diễn ra như thế nào?

Câu 121. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng nào? Nêu những điều kiện chủ quan và khách quan tác động đến sự lựa chọn ấy?

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2008)

Câu 122. Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về mọi mặt cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam? Nêu những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong thời gian từ năm 1911 đến 1930.

Câu 123. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh (chị) hãy phân tích vai trò của Hồ Chí Minh với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 và tổ chức lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, chủ yếu từ năm 1941 đến năm 1945.

Câu 124. Hoàn cảnh ra đời, tư tưởng chiến lược, sách lược cách mạng giải phóng dân tộc và ý nghĩa của tác phẩm “Đường Cách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 125. Anh (chị) hãy nêu và phân tích những điểm chính trong con đường cứu nước do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn cho nhân dân Việt Nam.

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2001)

Câu 126. Trình bày những quan điểm cơ bản về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		truyền bá vào Việt Nam nhằm chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Câu 127. Nghị quyết của UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn viết: “Người là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam...” 1. Trên cơ sở trình bày những nét chính về cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh từ năm 1911 đến năm 1969, anh (chị) hãy: - Nêu những công lao to lớn của Người đối với dân tộc. - Rút ra những phẩm chất tiêu biểu của Anh hùng dân tộc Hồ Chí Minh và giải thích nguồn gốc của những phẩm chất đó. 2. Từ đó, anh (chị) hãy phát biểu suy nghĩ của mình về sự đánh giá của UNESCO đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. (Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2000) Câu 128. Trình bày khái quát những sự kiện lịch sử liên quan đến lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến 1945. Trong các sự kiện nêu trên, hãy chọn một sự kiện mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Trình bày chi tiết sự kiện lịch sử đó. (Đề thi HSG 12, DB sông Cửu Long, năm 2009) Câu 129. Hãy chọn lọc và trình bày 3 đóng góp to lớn nhất của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong 50 năm đầu của thế kỷ XX. Lý giải sự lựa chọn đó? (Đề thi HSG 12, DB sông Cửu Long, năm 2009)
12. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925 ĐẾN NĂM 1930	<i>Từ năm 1925 đến đầu năm 1930, phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh, các tổ chức cách mạng lần lượt ra đời.</i>	Câu 130. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam chuyển hoàn toàn từ tự phát sang tự giác? Câu 131. Những điểm mới trong phong trào Cách mạng Việt Nam trong những năm 1926 – 1927? Câu 132. Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. (Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008) Câu 133. Sự ra đời và hoạt động của Tân Việt Cách mạng đảng. Câu 134. Sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng. (Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008) Câu 135. Tại sao tháng 6 tháng 1925, Nguyễn Ái Quốc không thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam mà thành lập hội Việt Nam Cách mạng thanh niên? Nội dung hoạt động, tác dụng và ý nghĩa của tổ chức Việt Nam Cách mạng thanh niên? Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập hội? Câu 136. Trình bày những điều kiện để dẫn đến thành lập và những non yếu của Việt Nam Quốc dân đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và phương thức hoạt động. Vì sao có những non yếu đó? Nêu diễn biến, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Bái? Câu 137. Tại sao vào năm 1929, ở Việt Nam lại có sự ra đời của ba tổ chức Cộng sản? Sự ra đời và hoạt động

	của ba tổ chức này đã gây bất lợi như thế nào đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ? Câu 138. Tại sao nói Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm học 2002) Câu 139. Lập bảng thống kê 3 tổ chức yêu nước cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng trong những năm 20 của thế kỉ XX theo các nội dung sau: - Thời gian hoạt động - Lãnh đạo - Mục tiêu - Lực lượng - Xu hướng phát triển Hãy nêu nhận xét của anh (chị) về 3 tổ chức nói trên. (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2004) Câu 140. Hãy so sánh những đặc điểm cơ bản của hai tổ chức cách mạng của Việt Nam ra đời từ 1925 – 1929: Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng (về quá trình thành lập, lí luận chính trị, đường lối cách mạng, giai cấp lãnh đạo, động lực cách mạng, về cơ cấu tổ chức, phương pháp đấu tranh và phương pháp xây dựng Đảng). Câu 141. Trên cơ sở trình bày sự ra đời, hoạt động và vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, hãy cho biết tại sao có sự đấu tranh giữa hai khuynh hướng khác nhau xung quanh vấn đề thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930? Câu 142. Phân tích hoạt động của tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và làm rõ vai trò của tổ chức đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3 – 2 – 1930? Câu 143. Thông qua hoạt động của Việt Nam Quốc dân Đảng và cuộc khởi nghĩa Yên Bái, hãy đánh giá vai trò của giai cấp tư sản Việt Nam trong cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX? Câu 144. Từ sự chuyển hóa của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, sự phân hóa của Tân Việt, sự thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng, hãy tìm ra nguyên nhân chung dẫn đến quá trình đó? Câu 145. Tại sao các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản vào những năm 1919 – 1930 đều thất bại? Ý nghĩa lịch sử của các phong trào đó? Câu 146. Trình bày quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại sao nói “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mở ra một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam”? Câu 147. Nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình vận động chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Câu 148. Sự lựa chọn hai con đường cứu nước vô sản và tư sản trong những năm 1919 đến năm 1920 ở Việt Nam? Giải thích tại sao khuynh hướng vô sản lại thắng thế?
--	---

Câu 149. a. Viết lại tên sự kiện với thời gian tương ứng các sự kiện sau:

- Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng
- Đông Dương cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng cộng sản Việt Nam
- Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp
- Thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Tân Việt Cách mạng Đảng ra đời
- Thành lập chi Bộ Đảng đầu tiên tại nhà số 5D Hàm Long Hà Nội
- Thành lập An Nam Cộng Sản Đảng

b. Chọn ra và giải thích 2 sự kiện quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trong việc chuẩn bị tiến đến thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 150. Sau đây là đoạn viết về lý do và nội dung của Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3 – 2 – 1930):

“Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản lúc bấy giờ là một xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam. Nhưng trong một nước có ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, nên có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn. Trước tình hình đó, Quốc tế cộng sản đã giao cho Bác Hồ chịu trách nhiệm thống nhất các lực lượng cộng sản ở Việt Nam để thành lập một đảng cộng sản duy nhất.

Từ ngày 3 đến 7 – 2 – 1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã họp ở Cửu Long (Hương Cảng). Bác Hồ thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì Hội nghị. Tham gia Hội nghị có đủ đại biểu của ba tổ chức cộng sản. Hội nghị đã nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương, thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Bác Hồ khởi thảo. Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng...”

Đoạn viết trên có những chi tiết nào sai, hãy sửa lại những chi tiết sai cho đúng.

Câu 151. Những yếu tố nào chứng tỏ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là đúng đắn, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và nhân văn?

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2005)

Câu 152. Trình bày và phân tích một số điểm chủ yếu trong nội dung Cương lĩnh đầu tiên của Đảng để khẳng định đó là đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo.

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2003)

Câu 153. So sánh những điểm chủ yếu trong nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị năm 1930. Nêu những căn cứ ể có thể khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là đúng đắn và sáng tạo.

(Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2001)

Câu 154. Nêu những điểm giống nhau và khác nhau về nhiệm vụ chiến lược cách mạng tư sản dân quyền xác

định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị tháng 10 – 1930 của Đảng ta.

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2009)

Câu 155. Cho biết nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được áp dụng như thế nào trong thời kì cách mạng 1930 – 1945 ?

Câu 156. “Luận cương chính trị” đã xác định được nhiều vấn đề chiến lược cách mạng, nhưng cũng đã bộc lộ một số hạn chế nhất định... mang tính chất “tả khuynh” giáo điều, phải trả qua quá trình thực tiễn đấu tranh cách mạng, các nhược điểm trên mới dần khắc phục...” (Sách giáo khoa lịch sử lớp 12, trang 28, Tập 2, NXB Giáo dục, 1999)

Anh (chị) hãy đọc đoạn viết trên và:

- + Nêu những hạn chế của Luận cương chính trị.
- + Trình bày và phân tích những chủ trương của Đảng trong thời gian từ 1936 đến 1941 nhằm khắc phục những hạn chế đó.

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2003)

Câu 157. Trình bày nội dung cơ bản của Luận cương chính trị tháng 10 – 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ưu điểm và hạn chế của Luận cương là gì?

Câu 158. Khi nói về sự ra đời của Đảng, sách “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam” (Sơ thảo, tập I, trang 102, NXB Sự Thật, 1981) đã viết: “Sau 10 năm chuẩn bị đầy đủ về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng ... đã ra đời trong một điều kiện hoàn toàn chính muồi, bước vào lãnh đạo cao trào cách mạng trong cả nước”

Bằng các sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh (chị) hãy trình bày quá trình chuẩn bị và điều kiện chín muồi cho việc thành lập Đảng ta, cụ thể là nêu bậc lên:

- a. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào trong nước.
- b. Những phương hướng chiến lược cơ bản của cách mạng do Nguyễn Ái Quốc vạch ra trong thời kì này.
- c. Việc đào tạo, chuẩn bị một đội ngũ cán bộ cho sự thành lập Đảng.
- d. Những điều kiện hoàn toàn chín muồi cho việc thành lập Đảng.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP. Hồ Chí Minh, năm 2000)

Câu 159. Dựa vào câu nói của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến sự ra đời Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930” (Hồ Chí Minh, toàn tập, trang 8), để trình bày về sự kết hợp ba của yếu tố trên trong quá trình thành lập Đảng.

Câu 160. Bằng những dẫn chứng cụ thể, hãy chứng minh rằng Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước trong những năm 20 của thế kỉ XX.

(Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2005)

Câu 161. Trình bày các nhân tố khách quan và chủ quan dẫn đến sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Phân

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		tích một nhân tố cơ bản nhất. Câu 162. Tại sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm lịch sử của cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam trong ba thập niên đầu thế kỉ XX. Câu 163. Tại sao lại nói Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử? Phân tích vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng. Câu 164. Chứng minh Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3 – 2 – 1930) là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước nhảy vọt tiếp theo trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
13. PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1945	<i>Trong những năm 1929 – 1933, Việt Nam phải gánh chịu những thiệt hại của cuộc khủng hoảng kinh tế ở nước Pháp. Điều đó trở thành một trong những nguyên nhân làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10 – 1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương); tiếp đó, trong những năm 1932 – 1935 là cuộc đấu tranh phục hồi phong trào cách mạng.</i>	Câu 165. Qua cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933, anh (chị) hãy cho biết: - Những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng đó đối với các nước tư bản chủ nghĩa, nhất là nước Pháp? - Thực trạng kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933? Câu 166. Tại kỳ họp tháng 3 – 1931, Xứ uỷ Trung Kỳ nhận định: “Dưới ách áp bức bóc lột vô cùng tàn bạo của đế quốc Pháp và bọn cường hào phong kiến, phong trào đấu tranh của công nông bùng lên mạnh mẽ cả năm 1930 sang năm 1931, trong cả nước, nhưng phong trào lên cao nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh...” Bằng kiến thức lịch sử đã học, anh (chị) hãy cho biết: 1. Nguyên nhân bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931? Nói rõ nguyên nhân nào là quan trọng nhất? 2. Tại sao phong trào lại phát triển mạnh mẽ đạt tới đỉnh cao ở Nghệ Tĩnh? 3. Vì sao nói chính quyền Xô viết là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản? 4. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới được thể hiện ở điểm nào? Câu 167. Chứng minh rằng phong trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh diễn ra với quy mô rộng khắp, mang tính chất cách mạng triệt để và sử dụng hình thức đấu tranh quyết liệt. Câu 168. Chứng minh rằng Xô Viết Nghệ - Tĩnh là thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hoạt động của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh khiến anh (chị) liên tưởng đến sự kiện cách mạng nào diễn ra ở thế kỉ XIX tại nước Pháp? Trình bày nét chính về sự kiện đó. Câu 169. Trình bày những cuộc đấu tranh của công nhân trong phong trào cách mạng 1930 – 1931. Nêu nhận xét về các cuộc đấu tranh đó? Câu 170. Khi đánh giá về phong trào cách mạng 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh, các ý kiến đều nhất trí cho rằng đây là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945. Anh (chị) có đồng ý với kiến đó không? Hãy giải thích tại sao? Câu 171. Nêu nhận xét của anh (chị) về quy mô, lực lượng tham gia, hình thức đấu tranh, tính chất, kết cục và ý

		nghĩa lịch sử phong trào Cách mạng 1930 – 1931. Câu 172. Khi đánh giá về phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân trong những năm 1930 – 1931, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhận định: “Tinh thần anh dũng của nó luôn nồng nàn trong tâm hồn chúng ta và nó mở đường cho thắng lợi sau”. Anh (chị) hãy bình luận ý kiến trên? Câu 173. Phong trào cách mạng nước ta đã được phục hồi trong những năm 1932 – 1935 như thế nào? Nêu nội dung và ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng. Câu 174. Trình bày những điểm khác biệt lớn nhất giữa phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong những năm 1930 – 1931 với phong trào đấu tranh trước năm 1930, qua việc thiết lập bảng so sánh sau đây: <table border="1" data-bbox="927 480 1975 775"> <thead> <tr> <th>Tiêu chí so sánh</th><th>Phong trào đấu tranh những năm đầu thế kỉ XX</th><th>Phong trào đấu tranh cách mạng 1930 – 1931</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lực lượng lãnh đạo</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Lực lượng tham gia</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Hình thức đấu tranh</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Mục tiêu đấu tranh</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Kết quả, ý nghĩa</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> Câu 175. Từ hiểu biết về cao trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, anh (chị) có những suy nghĩ gì về nguyên nhân thất bại của các cuộc đấu tranh và bài học lịch sử? Qua thời kì cao trào cũng như thoái trào, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện như thế nào?	Tiêu chí so sánh	Phong trào đấu tranh những năm đầu thế kỉ XX	Phong trào đấu tranh cách mạng 1930 – 1931	Lực lượng lãnh đạo			Lực lượng tham gia			Hình thức đấu tranh			Mục tiêu đấu tranh			Kết quả, ý nghĩa		
Tiêu chí so sánh	Phong trào đấu tranh những năm đầu thế kỉ XX	Phong trào đấu tranh cách mạng 1930 – 1931																		
Lực lượng lãnh đạo																				
Lực lượng tham gia																				
Hình thức đấu tranh																				
Mục tiêu đấu tranh																				
Kết quả, ý nghĩa																				
14. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 – 1939	Vào nửa cuối những năm 30 của thế kỉ XX, trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương thay đổi chủ trương, chuyển sang hình thức đấu tranh công khai, hợp tác và nửa hợp tác với mục tiêu đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hoà bình.	Câu 176. Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận dân chủ Đông Dương. Những hoạt động, ý nghĩa và kết quả của cao trào dân chủ 1936 – 1939? Theo anh (chị), ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 với cách mạng Việt Nam là gì? Câu 177. Vì sao nói phong trào cách mạng 1936 – 1939 là cuộc diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945? Câu 178. Chứng minh cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là một phong trào cách mạng quần chúng diễn ra trên qui mô rộng lớn với nhiều hình thức đấu tranh phong phú. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2002) Câu 179. Phân tích sự khác nhau về các mặt chủ trương sách lược cách mạng, hình thức và lực lượng đấu tranh của cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 so với phong trào cách mạng 1930 – 1931. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2004) Câu 180. Các phong trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939 đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám 1945? Câu 181. Thí sinh hoàn thiện bảng sau về phong trào cách mạng 1930 – 1931 và cao trào dân chủ 1936 – 1939:																		

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

				Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Cao trào dân chủ 1936 – 1939												
			Mục tiêu đấu tranh														
			Lực lượng tham gia														
			Phương pháp và hình thức đấu tranh														
			Kết quả và ý nghĩa														
			Câu 182. Hãy nêu những đặc điểm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 và cao trào dân chủ 1936 – 1939. (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2006) Câu 183. Trên cơ sở phân tích đối tượng, mục tiêu, lực lượng và ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 – 1939, hãy nhận xét tính chất của phong trào đó? (Đề thi HSG Quốc gia năm 2008)														
15. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1939 – 1945	<i>Cuộc đấu tranh chống phát xít của phe Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đã tạo cơ hội khách quan cho các thuộc địa vùng lên tự giải phóng khỏi ách thực dân. Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đẩy mạnh cuộc đấu tranh, tích cực chuẩn bị lực lượng, chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.</i>	Câu 184. Hãy nêu sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 6 năm 1941 và tác động của nó đối với cách mạng Việt Nam trong thời gian đó? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2003) Câu 185. Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận dân tộc Thống nhất Phản đế Đông Dương. Phân tích nội dung sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Hội nghị Trung ương lần VI (11 – 1939). Ý nghĩa của sự chuyển hướng này đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam? Câu 186. Tại sao đứng trước hai nguy cơ, ngọn lửa cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương bùng cháy và phát xít Nhật lăm le xâm lược Đông Dương, thực dân Pháp lại chọn việc nhân nhượng phát xít Nhật? Điều đó nói lên bản chất gì của bọn xâm lược? Câu 187. Thực dân Pháp đã cấu kết từng bước với Phát xít Nhật từ sau năm 1940 như thế nào? Hãy nêu tình hình Đông Dương dưới ách thống trị của Pháp – Nhật? Câu 188. Nêu những thủ đoạn bóc lột của Nhật Pháp trong những năm 1939 – 1945 đối với nhân dân Việt Nam bằng cách điền vào bảng sau: <table><tr><td>Nội dung</td><td>Phát xít Nhật</td><td>Thực dân Pháp</td></tr><tr><td>Thủ đoạn bóc lột</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Kết quả thu được</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Hậu quả gây ra cho nhân dân Việt Nam</td><td></td><td></td></tr></table> Từ bảng so sánh trên, anh (chị) hãy chỉ ra điểm giống trong thủ đoạn bóc lột của Pháp và Nhật ở Việt Nam. Tại sao chúng cùng áp dụng những thủ đoạn đó? Qua đó, anh (chị) có nhận xét gì về kẻ thù của nhân dân Việt Nam?				Nội dung	Phát xít Nhật	Thực dân Pháp	Thủ đoạn bóc lột			Kết quả thu được			Hậu quả gây ra cho nhân dân Việt Nam		
Nội dung	Phát xít Nhật	Thực dân Pháp															
Thủ đoạn bóc lột																	
Kết quả thu được																	
Hậu quả gây ra cho nhân dân Việt Nam																	

lúc bấy giờ?

Câu 189. Phân tích điều kiện thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Anh (chị) hãy đánh giá ý nghĩa sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VII (11 – 1939).

Câu 190. Qua các cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân ta trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ hai:

a) Lập so sánh theo mẫu sau:

Nội dung	Nguyên nhân bùng nổ	Diễn biến chính	Ý nghĩa
Khởi nghĩa Bắc Sơn			
Khởi nghĩa Nam Kỳ			
Bình biến Đô Lương			

b) Vì sao lại nói những cuộc nổi dậy này “là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc Đông Dương”?

c) Nêu nguyên nhân nhân thất bại, bài học kinh nghiệm của ba sự kiện trên.

Câu 191. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ VIII (5 – 1941) tại Pác Bó (Cao Bằng). Những nội dung đó đã được Đảng triển khai và thực hiện như thế nào để đưa tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Câu 192. Căn cứ vào tình hình như thế nào mà Đảng Cộng sản Đông Dương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết, và chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Điều này để lại bài học kinh nghiệm gì cho hiện nay?

Câu 193. Nêu nội dung chủ trương khởi nghĩa vũ trang được đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5 – 1941). Bằng những kiến thức lịch sử từ năm 1941 đến 1945, hãy chứng minh tính đúng đắn của chủ trương đó.

Câu 194. Tại sao đến tháng 2 – 1941, Nguyễn Ái Quốc mới về nước? Vai trò của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị lần VIII Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941) được thể hiện như thế nào?

Câu 195. Tại sao Đảng cộng sản Đông Dương lại chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Từ khi Mặt trận Việt Minh ra đời, các phong trào đấu tranh Cách mạng của nhân dân ta phát triển như thế nào?

Câu 196. Phân tích vai trò của Mặt trận Việt Minh đối với thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 197. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn tháng 5 – 1941 đến tháng 6 – 1945, anh (chị) hãy chứng minh Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị đầy đủ mọi điều kiện để dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945).

Câu 198. Từ năm 1941 đến 1945, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của cách mạng đã được xây dựng và phát triển như thế nào?

Câu 199. Trong tình hình lịch sử nào của thời kỳ 1939 – 1945, Đảng ta lại đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên

hàng đầu? Phân tích ý nghĩa của chủ trương này. Chủ trương này có mâu thuẫn với mục tiêu chống đế quốc và chống phong kiến được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng năm 1930 không? Vì sao?

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2005)

Câu 200. Qua thời kỳ 1939 – 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân ta đã chuẩn bị cho một cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang như thế nào? Phân tích mối quan hệ giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 201. Thí sinh hãy hoàn thiện bảng so sánh hai hình thức tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất, theo mẫu dưới đây:

	Mặt trận Dân chủ Đông Dương	Mặt trận Việt Minh
Hoàn cảnh ra đời		
Mục tiêu đấu tranh		
Thành phần tham gia		
Hoạt động chính		

Câu 202. Trình bày rõ sự khác biệt trong chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng thời kỳ 1939 – 1945 so với thời kỳ 1936 – 1939.

Câu 203. Chủ trương tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng mặt trận thống nhất do Hội nghị lần thứ VI (11 – 1939) và Hội nghị lần thứ VIII (5 – 1941) Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra như thế nào?

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2003)

Câu 204. Hội nghị lần thứ VI (11 – 1939) và lần thứ VIII (5 – 1941) của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc... Tại sao lại có quyết định như vậy?

Câu 205. So sánh Hội nghị Trung ương lần VI (11 – 1939) và Hội nghị Trung ương lần Đảng thứ VIII (5 – 1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương theo các nội dung sau: kẻ thù, nhiệm vụ cách mạng, khẩu hiệu, mặt trận, hình thức đấu tranh và nêu nhận xét.

Câu 206. Nêu rõ chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5 – 1941), so với Hội nghị Trung ương lần VI (9 – 1939) có gì mới?

Câu 207. Có ý kiến cho rằng, đến Hội nghị Trung ương lần VIII (5 – 1941) thì những hạn chế, thiếu sót của Luận cương chính trị (10 – 1930) mới được khắc phục hoàn toàn. Những sự kiện nào xác nhận ý kiến trên là đúng?

**16. CAO TRÀO
KHÁNH NHẬT
CỨU NƯỚC VÀ**

***Giữa tháng 8 – 1945,
Nhật hoàng tuyên bố
đầu hàng Đồng minh,***

Câu 208. Bình luận câu nói sau đây của lãnh tụ Hồ Chí Minh trên cơ sở phân tích bối cảnh lịch sử của nước ta trước khi Cách mạng tháng Tám bùng nổ: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

**TỔNG KHỞI
NGHĨA THÁNG
TÁM NĂM 1945.
NƯỚC VIỆT
NAM DÂN CHỦ
CỘNG HÒA RA
ĐỜI**

*quân đội Nhật Bản ở
Đông Dương cùng
Chính phủ thân Nhật
Trần Trọng Kim hoang
mang tan rã. Thời cơ
tổng khởi nghĩa đã tới.
Dưới sự lãnh đạo của
Đảng Cộng sản Đông
Dương, nhân dân cả
nước khởi nghĩa giành
chính quyền. Nước Việt
Nam Dân chủ Cộng hoà
được thành lập.*

Anh (chị) hãy chọn và phân tích một sự kiện lịch sử trong tiến trình lịch sử Việt Nam trước 1958 để thấy được tầm quan trọng của thời cơ trong cuộc chiến đấu chống xâm lược.

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 1997)

Câu 209. Trình bày các sự kiện xảy ra trên thế giới có quan hệ đến việc Đảng Cộng sản Đông Dương nhận biết thời cơ và quyết tâm thực hiện trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 210. Trình bày tác động của hai sự kiện lịch sử sau đây đối với cách mạng Việt nam thời kỳ 1939 – 1945:

- Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9 – 1939)

- Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh (8 – 1945)

(Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008)

Câu 211. Những thắng lợi của quân Đồng minh trong việc tiêu diệt phát xít Nhật và tác động của những thắng lợi đó đối với Việt Nam năm 1945?

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2006)

Câu 212. Phân tích thời cơ chủ quan và khách quan trong Cách mạng tháng Tám. Đảng ta và Hồ Chí Minh đã chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền như thế nào?

Câu 213. 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của cao trào kháng Nhật cứu nước. Ý nghĩa của cao trào cách mạng đó đối với Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945?

2. Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thực hiện những chủ trương gì để Việt Nam với tư cách là nước độc lập đón tiếp quân đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật?

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2005)

Câu 214. Vì sao Nhật đảo chính Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945? Bọn thực dân Pháp ở Đông Dương đã bị nhục nhã ra sao?

Câu 215. Đảng Cộng sản Đông Dương đã có những chủ trương và khẩu hiệu gì để lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cao trào kháng Nhật cứu nước? (Trình bày dưới dạng biểu bảng)

Thời gian	Chủ trương	Khẩu hiệu

Câu 216. Bối cảnh lịch sử và nội dung của Chi thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Việc thực hiện bản Chi thị đó trong thời kỳ tiền khởi nghĩa như thế nào và có tác dụng gì đối với tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

Câu 217. Trình bày hoàn cảnh lịch sử và nội dung Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc dân đại hội họp ở Tân Trào tháng 8 năm 1945.

Câu 218. Cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc của nhân dân Việt Nam năm 1945 đã diễn ra như thế nào?

Câu 219. Trình bày tóm tắt thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của lịch sử dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 220. Trình bày nguyên nhân bùng nổ và diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Câu 221. Con đường cách mạng bạo lực của quần chúng: kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang để đi đến giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám 1945 như thế nào?

Câu 222. Trình bày những hiểu biết của anh (chị) về quá trình ra đời, phát triển và vai trò của lực lượng chính trị và vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2000)

Câu 223. Nêu những mốc lịch sử quan trọng trong thời kỳ cách mạng 1939 – 1945? Tác dụng của những mốc lịch sử đó đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám và khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà.

Câu 224. Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 225. Quá trình khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong toàn quốc của nhân dân Việt Nam năm 1945:

- Nêu đặc điểm nổi bật.
- Trình bày những nét chính về diễn biến của quá trình đó.

Câu 226. Thí sinh hãy hoàn thiện bảng so sánh hai phong trào cách mạng từ năm 1941 đến tháng 3 – 1945 và phong trào cách mạng từ tháng 3 – 1945 đến tháng 8 – 1945.

	Phong trào cách mạng từ 1941 đến tháng 3 – 1945	Phong trào cách mạng từ tháng 3 – 1945 đến tháng 8 – 1945
Bối cảnh lịch sử		
Mục tiêu đấu tranh		
Biện pháp cách mạng		

Câu 227. Trong các nhóm kiến thức dưới đây, hãy chọn ra ba kiến thức của mỗi nhóm có liên quan và giải thích ngắn gọn mối quan hệ đó.

1 - Khởi nghĩa Nam Kỳ, khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Ba Tơ, binh biến Đô Lương.

2 - Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI (11 – 1939), Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VII (11 – 1940), Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII (5 – 1941), Hội nghị toàn quốc của Đảng (13 – 8 – 1945).

3 - Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945), Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8 – 1945), Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (9 – 3 – 1945), Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12 – 3 – 1945).

4 - Nhật đảo chính Pháp (9 – 3 – 1945), Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (8 – 1945); Hội nghị toàn quốc của Đảng (13 – 8 – 1945), Quân lệnh số 1 (13 – 8 – 1945).

Câu 228. Sau đây là bảng kê một số sự kiện quan trọng trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1939 đến 1945:

STT	Thời gian	Tên sự kiện
1	11 – 1939	
2	27 – 9 – 1940	
3	9 – 1940	
4	23 – 11 – 1940	
5	13 – 1 – 1941	
6	28 – 1 – 1941	
7	10 đến 19 – 5 – 1941	
8	9 – 3 – 1945	
9	13 đến 15 – 8 – 1945	

- Hãy hoàn thành nội dung theo yêu cầu của bảng trên.
- Chọn và phân tích 3 sự kiện quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định trong việc chuẩn bị tiến tới Cách mạng tháng Tám.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2003)

Câu 229. Có ý kiến cho rằng, Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi là “sự ăn may” vì nó diễn ra trong điều kiện “trống vắng quyền lực”. Theo anh (chị), nhận xét đó có đúng không? Hãy lí giải và chứng minh.

Câu 230. Khi đánh giá về tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam, có ý kiến cho rằng đây là một cuộc “Cách mạng xã hội chủ nghĩa”. Anh (chị) có nhất trí với ý kiến đó không? Hãy giải thích vì sao?

Câu 231. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam có phải là một cuộc cách mạng bạo lực không? Tại sao?

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2009)

Câu 232. Lập bảng so sánh những vấn đề cơ bản của Cách mạng tháng Tám năm 1945 (mục đích, nhiệm vụ, lãnh đạo, lực lượng tham gia, kết quả) với nội dung của Chính chương văn tắt, Sách lược văn tắt của Nguyễn Ái Quốc khởi thảo 1930. Trên cơ sở đó, hãy xác định tính chất của cuộc cách mạng này.

Câu 233.

- Vì sao chỉ có ba nước Ấn Độ, Việt Nam và Lào tuyên bố độc lập vào tháng 8 – 1945, trong khi đó ở các nước khác trong khu vực Đông Nam Á đã giành được độc lập ở mức độ thấp hơn?
- So sánh cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam với cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Ấn Độ theo các nội dung sau: mục tiêu cách mạng, lực lượng lãnh đạo, lực lượng tham gia, tính chất, kết quả và ý nghĩa lịch sử.

Câu 234. So sánh cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam với cuộc Cách mạng năm 1932 ở Xiêm (Thái Lan) theo các nội dung sau: mục tiêu cách mạng, lực lượng lãnh đạo, lực lượng tham gia, tính chất, kết quả và

	ý nghĩa lịch sử. Câu 235. Bàn về thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945), có ý kiến cho rằng: Đảng ta không những có đường lối chủ trương đúng đắn mà còn nhận thức đúng thời cơ và kiên quyết hành động cách mạng. Bằng những sự kiện lịch sử đã học thời kỳ 1939 – 1945, hãy trình bày tình hình này. Câu 236. Chứng minh sự lãnh đạo kịp thời và sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám (1945). <i>(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2001)</i> Câu 237. Bằng những sự kiện tiêu biểu của lịch sử dân tộc trong giai đoạn 1939 – 1945, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận định: “Cách mạng tháng Tám thành công chính là do sự kết hợp giữa sự chuẩn bị lâu dài và sự chớp thời cơ của Đảng và nhân dân ta”. <i>(Đề thi HSG cấp THPT, TP. Hồ Chí Minh, năm 2004)</i> Câu 238. Bằng những dẫn chứng lịch sử cụ thể, anh (chị) hãy chứng minh Cách mạng tháng Tám 1945 là biểu tượng sáng ngời về tinh thần chủ động sáng tạo của Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh. <i>(Đề thi HSG cấp THPT thủ đô Hà Nội, năm 2004)</i> Câu 239. Cách mạng Tháng Tám 1945 đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu nào cho cách mạng Việt Nam? Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm này, anh (chị) hãy chứng minh một bài học kinh nghiệm đã được vận dụng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954 – 1975) của nhân dân ta. <i>(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2007)</i> Câu 240. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, hãy làm rõ công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1920 đến năm 1945. Theo anh (chị), công lao nào lớn nhất? Vì sao? Câu 241. Sách giáo khoa lịch sử lớp 12 tập 2, NXBGD năm 1992 có đoạn viết về bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945: “Nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng và khởi nghĩa vũ trang, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị; kết hợp chiến tranh du kích, đấu tranh chính trị và khởi nghĩa từng phần ở nông thôn với đấu tranh chính trị và khởi nghĩa ở đô thị để khi có thời cơ thì phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền.” Hãy trình bày ý kiến của anh (chị) về nhận định trên và lấy dẫn chứng lịch sử để chứng minh cho lập luận của mình. <i>(Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2005)</i> Câu 242. Những Nghị quyết quan trọng của Đảng Cộng sản trong thời kỳ Cách mạng 1939 – 1945? Phân tích một Nghị quyết có tác dụng dẫn đến việc vận động toàn quân, toàn dân đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc? Câu 243. Bằng những sự kiện có chọn lọc trong 15 năm đấu tranh giành chính quyền của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 – 1945), anh (chị) hãy phân tích và chứng minh nhận định sau đây:
--	--

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một điểm nút, đường dẫn điểm nút ấy được khởi đầu bằng sự thành lập của Đảng năm 1930, để có cao trào 1930 – 1931 và cùng trên một sợi dây liên mạch dẫn tới cao trào 1936 – 1939, đặc biệt là cao trào 1939 – 1945. Những thắng lợi của cao trào 1939 – 1945 chính là có những thắng lợi và bài học của cao trào 1930 – 1931 và 1936 – 1939 gộp lại.”

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.HCM, năm 2003)

Câu 244. Qua việc trình bày những sự kiện chủ yếu trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 và cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 – 1945, nêu rõ các cuộc đấu tranh này đã dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

Câu 245. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, hãy chứng minh: Những thắng lợi của cách mạng tháng Tám (1945) là kết quả của quá trình chuẩn bị trực tiếp từ 1939 đến 1945 và kịp thời chớp lấy thời cơ của Đảng Cộng sản Đông Dương và nhân dân Việt Nam.

Câu 246. Nêu những nội dung cơ bản nổi bật nhất và ý nghĩa lịch sử của các thời kỳ cách mạng sau: 1930 – 1931, 1932 – 1935, 1936 – 1939.

Câu 247. Anh (chị) hãy nêu những sự kiện tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. Hãy phân tích một sự kiện tiêu biểu nhất có ảnh hưởng đến giai đoạn lịch sử trong những giai đoạn tiếp theo.

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2000)

Câu 248. Lập bảng so sánh ba thời kỳ lịch sử: 1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945 về chủ trương lớn, tên tổ chức mặt trận, hình thức – phương pháp cách mạng, kết quả.

Câu 249. Phân tích những điểm chung và những nét khác nhau của các thời kỳ cách mạng từ 1930 đến 1945.

Câu 250. Từ năm 1930 đến năm 1945, Đảng Cộng sản đã giải quyết hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến như thế nào? Phân tích sự sáng tạo của Đảng trong việc giải quyết hai nhiệm vụ đó.

Câu 251. Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, tập hợp mọi tầng lớp yêu nước xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong các Mặt trận dân tộc thống nhất, được Đảng Cộng sản xúc tiến như thế nào trong giai đoạn cách mạng 1930 – 1945?

Câu 252. Trình bày về vấn đề tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất từ năm 1930 đến năm 1945. Anh (chị) có nhận định gì về vấn đề này.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 1999)

Câu 253. Trong “Tuyên ngôn độc lập” (2 – 9 – 1945) có đoạn viết: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”. Căn cứ vào những cơ sở nào mà Hồ Chí Minh đã khẳng định như vậy? (Lịch sử lớp 12, tập II, NXB Giáo dục Hà Nội, 1999, trang 65)

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2005)

Câu 254. Trình bày nội dung cơ bản của bản Tuyên ngôn độc lập (2 – 9 – 1945).

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2001)

Câu 255. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta đã vận dụng những bài học kinh nghiệm gì từ phong

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		trào cách mạng 1930 – 1931 và phong trào dân chủ 1936 – 1939? (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2009) Câu 256. Từ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong giai đoạn 1930 – 1945, nhân dân ta đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm gì? (Đề thi HSG cấp THPT, thủ đô Hà Nội, năm 2002)
17. NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ TỪ SAU NGÀY 2 – 9 – 1945 ĐẾN TRƯỚC NGÀY 19 – 12 – 1946	<i>Trong hơn một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám, cách mạng nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách, có giải quyết được thì thành quả cách mạng mới được giữ vững và phát huy. Xây dựng chính quyền cách mạng, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền...là những nhiệm vụ cấp bách của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta.</i>	Câu 257. Trình bày những thuận lợi cơ bản của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám. Nhiệm vụ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân được thực hiện như thế nào trong năm 1946? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2006) Câu 258. - Tại nước Nga Xô viết, cuộc đấu tranh để bảo vệ, củng cố và giữ vững chính quyền trong năm đầu tiên sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười (1917) đã được thực hiện với chủ trương của Đảng Bôn-sê-vich như thế nào? - Tại Việt Nam, cuộc đấu tranh để bảo vệ độc lập dân tộc, củng cố và giữ vững chính quyền trong năm đầu tiên sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) đã được thực hiện với chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam như thế nào? - Anh (chị) hãy xác định nguyên nhân chung đã dẫn đến sự thắng lợi trong công cuộc đấu tranh để bảo vệ độc lập dân tộc và giữ vững chính quyền của nhân dân hai nước trên. Câu 259. Trên cơ sở trình bày nét chính tình hình nước ta ở thời gian đầu sau Cách mạng tháng Tám – 1945, hãy phân tích những sự kiện làm cho tình thế nước ta lúc đó trở nên hết sức hiểm nghèo. (Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2003) Câu 260. Trình bày những biện pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ ta nhằm củng cố chính quyền nhân dân và giải quyết những khó khăn trước mắt. Nêu kết quả và ý nghĩa. Câu 261. Anh (chị) hãy nêu những khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 và phân tích những khó khăn làm cho nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Những đối sách của Đảng và Chính phủ trước tình thế đó? Phân tích vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ chính quyền, giữ vững độc lập dân tộc những năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám (2 – 9 – 1945 đến 19 – 12 – 1946). Câu 262. Tại sao chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà quyết định ký với chính phủ Cộng hoà Pháp Hiệp định sơ bộ 6 – 3 – 1946? Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định. Câu 263. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ vào cuối năm 1945: + Bối cảnh lịch sử. + Sơ lược diễn biến. + Cả nước hướng về Nam Bộ như thế nào? + Tác dụng và ý nghĩa.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		Câu 264. Tại sao Tưởng và Pháp ký với nhau Hiệp ước Hoa – Pháp ngày 28 – 2 – 1946? Đảng và Chính phủ ta thực hiện sách lược gì trước tình thế do Hiệp ước đó đặt ra? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2003) Câu 265. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp bằng con đường hòa bình từ ngày 6 – 3 – 1946 đến trước ngày 19 – 12 – 1946? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2006) Câu 266. Trình bày chủ trương và biện pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đối phó với Pháp và Tưởng trong thời gian trước và sau Hiệp định sơ bộ (6 – 3 – 1946) có gì khác nhau? Tại sao có sự khác nhau đó? Câu 267. Nêu những sự kiện tiêu biểu về xây dựng chính quyền, đấu tranh chống thù trong và giặc ngoài, bảo vệ chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945 – 1946). Để giành được thắng lợi trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ gìn độc lập dân tộc thì ngoài sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh, theo anh (chị) còn có nguyên nhân nào khác rất quan trọng? Vì sao? Câu 268. Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ tháng 9 – 1945 đến tháng 12 – 1946) trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. (Đề thi tuyển sinh Cao đẳng năm 2008)
18. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 – 1950)	Do hành động phá hoại Hiệp định Sơ bộ (4/3/1946) và Tạm ước (14 – 9 – 1946) nhằm đẩy nhanh đi tới chiến tranh của thực dân Pháp, ta đã chủ động phản động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Với đường lối kháng chiến đúng đắn, từ năm 1950, ta đã xây dựng lực lượng về mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài và bước đầu giành thắng lợi quan trọng trong các chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 và Biên giới thu – đông năm 1947.	Câu 269. Tại sao Đảng và Chính phủ phát động phong trào toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày 19 – 12 – 1946? Nêu ngắn gọn đường lối kháng chiến do Đảng ta đề ra trong những năm 1946 – 1947. (Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008) Câu 270. Trình bày hoàn cảnh bùng nổ cuộc kháng chiến chống Pháp. Phân tích nội dung cơ bản và tác dụng của “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Câu 271. Anh (chị) hãy dùng các sự kiện lịch sử cụ thể để minh họa câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn lướt tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”. Câu 272. Vì sao trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân ta phải thực hiện phương châm đánh lâu dài? (Đề thi học sinh giỏi Quốc gia năm 2009) Câu 273. Anh (chị) hiểu chính sách “Tiêu thổ kháng chiến” có nghĩa là gì? Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm ở nước ta thời cận đại, triều đại nào đã cho thực hiện chính sách này? Thực hiện chính sách này có tác dụng gì? Câu 274. Tại sao cuộc kháng chiến chống Pháp lại diễn ra ở các đô thị? Trình bày tóm tắt diễn biến, ý nghĩa cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 mở đầu kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Câu 275. Trình bày chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947: nguyên nhân bùng nổ, tóm lược diễn biến, kết quả. Tại sao chiến thắng của nhân dân ta trong chiến dịch Việt Bắc lại có một ý nghĩa vô cùng to lớn tạo nên bước

		ngoặt trong tiến trình cuộc kháng chiến chống Pháp? Câu 276. Chứng minh: Thực dân Pháp đã vô cùng thâm độc khi mở chiến dịch Việt Bắc còn quân dân ta rất sáng suốt tổ chức bẻ gãy cuộc tấn công của địch. Câu 277. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của ta được đẩy mạnh như thế nào sau chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947? Câu 278. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950: - Hoàn cảnh, âm mưu của địch. - Chủ trương của Ta. - Diễn biến, kết quả. - Về ý nghĩa, chiến dịch Biên giới thu đông 1950 có gì khác với chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947? Câu 279. Tại sao lại khẳng định từ chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947 đến chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 là một bước phát triển của cuộc kháng chiến? Câu 280. Hãy nêu những tấm gương chiến đấu dũng cảm trong trận đánh Đông Khê của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 của quân dân ta? Hành động cụ thể của họ? Câu 281. Điền vào các ô trống trong bảng được thiết kế theo mẫu dưới đây các ý chính, cơ bản nhất để làm rõ 4 nội dung liên quan đến chiến dịch Việt Bắc (1947) và chiến dịch Biên giới (1950) do quân và dân ta tiến hành trong cuộc kháng chiến chống Pháp: <table><tr><th></th><th>Chiến dịch</th><th>Việt Bắc</th><th>Biên giới</th></tr><tr><td>Nội dung</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Mục đích của chiến dịch</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Cách đánh của chiến dịch</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Kết quả của chiến dịch</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>Ý nghĩa của chiến dịch</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Câu 282. Phân tích tính chất chính nghĩa và tính nhân dân của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng Cộng sản Đông Dương. Câu 283. Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử lớn của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp từ khi bùng nổ đến chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.		Chiến dịch	Việt Bắc	Biên giới	Nội dung				Mục đích của chiến dịch				Cách đánh của chiến dịch				Kết quả của chiến dịch				Ý nghĩa của chiến dịch			
	Chiến dịch	Việt Bắc	Biên giới																							
Nội dung																										
Mục đích của chiến dịch																										
Cách đánh của chiến dịch																										
Kết quả của chiến dịch																										
Ý nghĩa của chiến dịch																										
19. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC	Bước sang giai đoạn từ năm 1951 đến năm 1953, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, có sự giúp đỡ của đế quốc Mỹ, được đẩy mạnh; lực lượng	Câu 284. Trình bày âm mưu và hành động mới của Pháp – Mỹ từ sau thất bại ở chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950. Câu 285. Nêu những quyết định chính và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951). Câu 286. Từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 đến trước đông xuân 1953 – 1954, hậu phương kháng chiến đã phát triển như thế nào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế? Câu 287. Hãy nêu ba sự kiện chính trị lớn trong thời kỳ 1951 – 1953. Sự kiện nào có tính chất quyết định nhất để																								

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

DÂN PHÁP (1951 – 1953)	<i>kháng chiến của ta trường thành mọi mặt, quân dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn và toàn diện.</i>	đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tiến lên giành thắng lợi mới? Câu 288. Tại sao nói giặc Pháp đánh ra Hoà Bình là một cơ hội tốt để cho ta tiêu diệt địch? Kết quả và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Hoà Bình. Câu 289. So với kế hoạch Rove, kế hoạch Đờlát đơ Tátxinhi là một bước tiến hay một bước lùi trong cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương? Vì sao? Câu 290. Chứng minh sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 cuộc kháng chiến của ta bước sang một giai đoạn mới. Câu 291. Từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 đến trước đông xuân 1953 – 1954, quân ta đã giữ thế chủ động đánh địch như thế nào trên chiến trường chính Bắc Bộ? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2009) Câu 292. Nêu các sự kiện có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá - giáo dục trong kháng chiến chống Pháp từ thu – đông 1950 đến đông – xuân 1953 – 1954. Câu 293. Sau khi chiến dịch Biên giới thu – đông 1950, quân dân ta giành những thắng lợi trên mặt trận quân sự. Hãy kể tên các chiến dịch đó và xác định chiến dịch nào là thắng lợi lớn nhất? Vì sao?
20. CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1953 – 1954)	<i>Bước vào đông – xuân 1953 – 1954, Pháp – Mĩ âm mưu giành một thắng lợi quân sự quyết định nhằm “kết thúc chiến tranh danh dự”; quân ta mở cuộc Tiến công chiến lược đông – xuân 1953 – 1954 với đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.</i>	Câu 294. Âm mưu và hành động mới của Pháp – Mĩ khi bước vào đông – xuân 1953 – 1954? Câu 295. Trình bày diễn biến cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của quân dân ta. Câu 296. Những sự kiện nào chứng tỏ chủ trương chiến lược của Đảng Lao động Việt Nam trong Đông – Xuân 1953 – 1954 là đúng đắn? Câu 297. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã được chuẩn bị và giành thắng lợi như thế nào? Ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ? Câu 298. Tóm tắt chủ trương chiến lược, các chiến dịch quân sự lớn của ta làm phá sản kế hoạch Nava trong Đông – Xuân 1953 – 1954. Từ thực tế chiến trường Đông Dương, anh (chị) hãy cho biết: - Tướng Nava có thực hiện điểm theo chốt trong kế hoạch của mình không? Vì sao? - Việc xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có nằm trong kế hoạch ngay từ đầu của Nava không? Câu 299. Vì sao Pháp cử Nava làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương? Kế hoạch quân sự của Nava vào tháng 5 – 1953 có gì khác với tháng 11 – 1953? Kế hoạch đó lần lượt bị phá sản như thế nào? Câu 300. Dựa vào các câu thơ sau của Tố Hữu, phân tích vai trò của chiến thắng Điện Biên Phủ với Hội nghị ngoại giao ở Giơnevơ: “Anh Phạm Văn Đồng! Ở đó chắc đêm nay không ngủ Tin đây anh, Điện Biên Phủ hoàn thành”. Nêu điểm khác nhau cơ bản giữa Hiệp định sơ bộ (6 – 3 – 1946) với Hiệp định Giơnevơ (21 – 7 – 1954)

để thấy bước tiến của ta trong đấu trường ngoại giao?

Câu 301. Hãy nêu tóm tắt chiến công của anh hùng Tô Vĩnh Diện và Phan Đình Giót trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 302. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ:

- Vì sao Pháp cho xây dựng tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ?
- Vì sao ta quyết định đánh địch ở Điện Biên Phủ?
- Giải thích: Chiến thắng Điện Biên Phủ là “tiếng chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân”?

Câu 303. Chứng minh Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong kháng chiến chống Pháp và là thắng lợi quyết định buộc thực dân Pháp phải kí kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2009)

Câu 304. Cho biết ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với nước ta và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2007)

Câu 305. Hoàn cảnh lịch sử ký kết, nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương ngày 21 – 7 – 1954.

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2006)

Câu 306. Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954).

(Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2001)

Câu 307. Đoạn cuối của bản tuyên ngôn độc lập (2 – 9 – 1945) có viết: “...Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Bằng sự hiểu biết của mình trong giai đoạn lịch sử từ 1946 – 1954, anh (chị) hãy chứng minh điều khẳng định trên của Hồ Chí Minh.

Câu 308. Dựa vào ba sự kiện quan trọng sau đây: Chiến thắng Việt Bắc (1947), chiến thắng Biên giới (1950) và chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), anh (chị) hãy làm sáng tỏ các bước phát triển của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2004)

Câu 309. Bằng kiến thức về công cuộc xây dựng hậu phương cho cuộc kháng chiến chống Pháp, hoàn thiện bảng sau:

	1946 – 1950	1950 – 1954
Chính trị		
Kinh tế		

		Văn hóa, xã hội Câu 310. Trình bày những hiểu biết của anh (chị) về vai trò hậu phương trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp. Theo anh (chị), mối quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến được biểu hiện như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp? (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2006) Câu 311. - Đề cập đến vấn đề xây dựng hậu phương, Lê-nin đã nói: “Muốn tiến hành chiến tranh một cách nghiêm chỉnh phải có một hậu phương tổ chức vững chắc.” Bằng thực tiễn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp hãy chứng minh rằng: Đảng và nhân dân ta đã xây dựng cho mình một hậu phương vững mạnh. - Cho biết tác dụng của việc xây dựng hậu phương đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954). (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2001) Câu 312. Trong mỗi nhóm sự kiện lịch sử dưới đây, hãy chọn ba sự kiện có mối quan hệ gần gũi với nhau và nêu ngắn gọn mối quan hệ ấy. 1 - Phong trào công nhân 1926 – 1929; phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939, cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 – 1945. 2 - Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (3 – 1945), Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15 – 8 – 1945), Quốc dân đại hội Tân trào (16, 17 – 8 – 1945), tổng khởi nghĩa tháng 8 – 1945. 3 - Chiến thắng Việt Bắc (1947), chiến thắng Nghĩa Lộ (1948), chiến thắng Biên Giới (1950), chiến thắng Điện Biên Phủ (1954). (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2006) Câu 313. Trên mặt trận quân sự, quân và dân ta chủ động tiến công địch từ nhỏ đến lớn, chiến tranh du kích đến chiến tranh chính quy, kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích một cách nhịp nhàng, cân đối trên từng chiến trường và trên phạm vi cả nước. Bằng những kiến thức lịch sử cụ thể từ năm sau năm 1945 đến năm 1954, anh (chị) hãy chứng minh điều đó. Câu 314. Trình bày quá trình đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao của nhân dân ta trong thời gian từ 2 – 9 – 1945 đến 21 – 7 – 1954 nhằm giữ vững chính quyền, bảo vệ độc lập dân tộc. (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2007) Câu 315. Tầm quan trọng của đấu tranh ngoại giao trong Cách mạng? Trình bày những thắng lợi trên mặt trận ngoại giao của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954). Câu 316. - Phân tích đường lối kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954). - Chứng minh rằng: “Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và sự can can thiệp của Mỹ (1946 –
--	--	---

		1954) của ta là một cuộc kháng chiến toàn diện.” (Đề HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2001) Câu 317. Bằng những sự kiện lịch sử, anh (chị) hãy chứng minh rằng cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954) không chỉ là cuộc chiến tranh giải phóng mà còn là bước kế tục sự nghiệp xây dựng xã hội mới của nhân dân ta. (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2007) Câu 318. Lập bảng thống kê trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), theo yêu cầu sau: <table><tr><th>Thời gian</th><th>Các đời tướng Pháp</th><th>Âm mưu và kế hoạch của chúng</th><th>Những thắng lợi của ta</th><th>Ý nghĩa lịch sử</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Câu 319. Lập bảng kê về các tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam từ năm 1930 đến 1954 theo các nội dung sau: <table><tr><th>TT</th><th>Tên tổ chức Mặt trận</th><th>Thời gian hoạt động</th><th>Chủ trương lớn</th><th>Kết quả hoạt động</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Câu 320. Vẽ sơ đồ về tiến trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp trong toàn quốc (1946 – 1954) qua các mốc lịch sử chính và giải thích vị trí, ý nghĩa của các mốc lịch sử đó. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2007) Câu 321. Trình bày những điểm khác biệt về mục tiêu, nhiệm vụ và tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc trong thời kì 1945 – 1954 so với thời kì 1939 – 1945? Tại sao lại có sự khác nhau như vậy? Câu 322. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập cho đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Đảng ta đã họp đại hội bao nhiêu lần? Trình bày hoàn cảnh và nội dung của từng đại hội. (Đề thi HSG cấp THPT, TP.Hồ Chí Minh, năm 2006) Câu 323. Lập bảng tóm tắt các sự kiện chính trong giai đoạn 1946 đến 1954 theo thứ tự sau: thời gian – chủ trương, hoạt động của ta – âm mưu, biện pháp của thực dân Pháp.	Thời gian	Các đời tướng Pháp	Âm mưu và kế hoạch của chúng	Những thắng lợi của ta	Ý nghĩa lịch sử						TT	Tên tổ chức Mặt trận	Thời gian hoạt động	Chủ trương lớn	Kết quả hoạt động					
Thời gian	Các đời tướng Pháp	Âm mưu và kế hoạch của chúng	Những thắng lợi của ta	Ý nghĩa lịch sử																		
TT	Tên tổ chức Mặt trận	Thời gian hoạt động	Chủ trương lớn	Kết quả hoạt động																		
21. MIỀN BẮC THỰC HIỆN NHỮNG NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI, MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG	Do đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Trong tình hình đó, mỗi miền Bắc –	Câu 324. Trình bày đặc điểm tình hình nước ta từ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và những yêu cầu của Cách mạng Việt Nam. Phân tích mối quan hệ giữa nhiệm vụ của cách mạng hai miền. Câu 325. Phân tích đặc điểm tình hình nước ta từ sau khi kí Hiệp định Giơnevơ về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương và nêu rõ nhiệm vụ và vị trí của cách mạng miền Bắc và cách mạng miền Nam. Câu 326. Trình bày những chuyển biến của xã hội miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1960. Câu 327. Phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm của nhân dân ta ở miền Nam đã diễn ra như thế nào																				

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

CHẾ ĐỘ MĨ – DIỆM, GÌN GIỮ HOÀ BÌNH (1954 – 1960)	<i>Nam thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội; miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng, từng bước đưa cách mạng tiến lên.</i>	trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ? Câu 328. Phân tích điều kiện bùng nổ và ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam (1959 – 1960). <i>(Đề thi HSG Quốc gia năm 2009)</i> Câu 329. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam đã nổ ra trong hoàn cảnh nào? Nêu diễn biến, kết quả. Tại sao “Đồng khởi” được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam? Câu 330. Bằng những sự kiện lịch sử, hãy chứng minh phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. <i>(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2002)</i>
22. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MĨ Ở MIỀN NAM (1961 – 1965)	<i>Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, nhân dân ta phát triển cuộc khởi nghĩa quần chúng lên chiến tranh cách mạng, chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ.</i>	Câu 331. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp trong bối cảnh lịch sử như thế nào? Nêu nội dung và ý nghĩa của Đại hội. Câu 332. Trình bày âm mưu và thủ đoạn của Mĩ khi tiến hành “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) ở miền Nam. Câu 333. Những thắng lợi lớn của quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ từ 1961 đến 1965. <i>(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2005)</i> Câu 334. Phong trào đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm của nhân dân ta ở miền Nam đã diễn ra như thế nào trong những năm đầu sau Hiệp định Giơnevơ? Câu 335. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam đã nổ ra trong hoàn cảnh nào? Tóm lược diễn biến, kết quả và giải thích vì sao “Đồng khởi” được coi là mốc đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam? Câu 336. Bằng những sự kiện lịch sử, hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3 – 1964): “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến hành những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới.” Câu 337. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ ở miền Nam có gì khác nhau giữa hai giai đoạn 1954 – 1960 và 1961 – 1965?
23. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” Ở MIỀN NAM VÀ CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC LẦN THỨ NHẤT	<i>Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mĩ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh không quân, hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ nhất). Giai đoạn này cả nước có chiến tranh, nhân dân</i>	Câu 338. Đế quốc Mĩ thực hiện âm mưu và thủ đoạn gì trong việc tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965 – 1968)? Câu 339. Trình bày những thắng lợi của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam (1965 – 1968). Nêu ý nghĩa của thắng lợi Vạn Tường (8 – 1965). Câu 340. Diễn biến và ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam tết Mậu thân (1968)? <i>(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2002)</i>

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 – 1968)	hai miền trực tiếp đánh Mĩ: miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”; miền Bắc chống chiến tranh phá hoại, tiếp tục sản xuất, xây dựng trong chiến tranh và làm nghĩa vụ hậu phương kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc.	Câu 341. Đế quốc Mĩ đã thực hiện âm mưu và dùng thủ đoạn gì trong chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1968? Cho biết miền Bắc đã lập được những thành tích gì trong sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ trong giai đoạn này. Câu 342. Phân tích điểm giống nhau và khác nhau giữa hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2005) Câu 343. Từ năm 1965 đến năm 1968, quân dân ta ở miền Bắc đã chiến đấu và sản xuất như thế nào và đã đáp ứng những yêu cầu gì của cách mạng cả nước?																								
24. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH” Ở MIỀN NAM VÀ CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC LẦN THỨ HAI CỦA ĐẾ QUỐC MĨ (1969– 1973)	Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mĩ tiến hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh không quân, hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ hai); miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của Mĩ. Thời gian giữa hai cuộc chiến tranh phá hoại, miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, làm nghĩa vụ hậu phương.	Câu 344. Âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” và “Đông Dương hoá chiến tranh” (1969 – 1973)? Nêu những thắng lợi chung của ba nước Đông Dương trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong chiến đấu chống hai chiến lược này. Câu 345. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam: diễn biến chính, kết quả và ý nghĩa. Câu 346. Điền vào 2 bảng thống kê dưới đây những sự kiện thích hợp: Bảng 1: Âm mưu của Mĩ trong việc thực hiện 3 chiến lược chiến tranh xâm lược ở miền Nam từ 1961 đến 1973 <table><tr><th>Tên chiến lược</th><th>Hình thức</th><th>Âm mưu</th><th>Thủ đoạn</th><th>Phạm vi thực hiện</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Bảng 2: Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam nhằm làm phá sản các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ. <table><tr><th>Tên chiến lược</th><th>Chiến thắng mở đầu</th><th>Chiến thắng kết thúc</th><th>Kết quả</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> Câu 347. Lập bảng thống kê những thủ đoạn và những sự kiện đánh dấu sự thất bại của Mỹ – Ngụy ở ba chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá” chiến tranh, theo yêu cầu của mẫu sau: <table><tr><th>Chiến lược chiến tranh</th><th>Thủ đoạn của Mỹ – Ngụy</th><th>Sự kiện đánh dấu sự thất bại của Mỹ – Ngụy ở chiến lược chiến tranh</th></tr><tr><td>“Chiến tranh đặc biệt”</td><td></td><td></td></tr></table>	Tên chiến lược	Hình thức	Âm mưu	Thủ đoạn	Phạm vi thực hiện						Tên chiến lược	Chiến thắng mở đầu	Chiến thắng kết thúc	Kết quả					Chiến lược chiến tranh	Thủ đoạn của Mỹ – Ngụy	Sự kiện đánh dấu sự thất bại của Mỹ – Ngụy ở chiến lược chiến tranh	“Chiến tranh đặc biệt”		
Tên chiến lược	Hình thức	Âm mưu	Thủ đoạn	Phạm vi thực hiện																						
Tên chiến lược	Chiến thắng mở đầu	Chiến thắng kết thúc	Kết quả																							
Chiến lược chiến tranh	Thủ đoạn của Mỹ – Ngụy	Sự kiện đánh dấu sự thất bại của Mỹ – Ngụy ở chiến lược chiến tranh																								
“Chiến tranh đặc biệt”																										

		“Chiến tranh cục bộ”		
		“Việt Nam hoá” chiến tranh		

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2003)

Câu 348. Bốn thắng lợi nào của quân dân miền Nam có ý nghĩa đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam? Hãy giải thích vì sao?

Câu 349. Đọc đoạn viết (dưới đây) trình bày lý do, mục đích, thời gian và những điểm giống nhau, khác nhau của ba chiến lược chiến tranh do Mỹ - ngụy thực hiện ở miền Nam Việt Nam.

Hãy sửa những chi tiết sai và điền những nội dung còn thiếu vào chỗ trống:

“Sau hàng loạt thủ đoạn “tổ cộng”, “diệt cộng”, để cứu vãn chế độ nguy....., trong thời gian từ 1959 đến 1973, Mỹ – Ngụy đã lần lượt thực hiện ba chiến lược chiến tranh..... ở miền Nam Việt Nam. Ba chiến lược chiến tranh này tuy có điểm giống nhau đều là “loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới” của Mỹ; nhưng có những điểm khác nhau về:

+ Vai trò của quân Mỹ, quân ngụy và chư hầu.....

+ Phạm vi chiến tranh.....

+ Qui mô chiến tranh.....”

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2003)

Câu 350. Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội từ năm 1969 đến 1973?

Câu 351. Quân và dân miền Bắc đã đánh bại những cuộc tập kích bằng không quân của Mỹ cuối năm 1972 như thế nào? Nêu kết quả và ý nghĩa.

Câu 352. Miền bắc đã thực hiện nghĩa vụ của hậu phương như thế nào đối với tiền tuyến miền Nam từ năm 1969 đến năm 1973?

Câu 353. Những thắng lợi của quân dân ta ở hai miền Nam – Bắc trong những năm 1965 – 1968 và 1969 – 1973 như thế nào?

Câu 354. Đánh giá những thắng lợi quân sự của quân và dân ta trực tiếp dẫn tới việc triệu tập Hội nghị và ký kết hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2008)

Câu 355. Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam (27 – 1 – 1973). Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Hiệp định đó?

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2002)

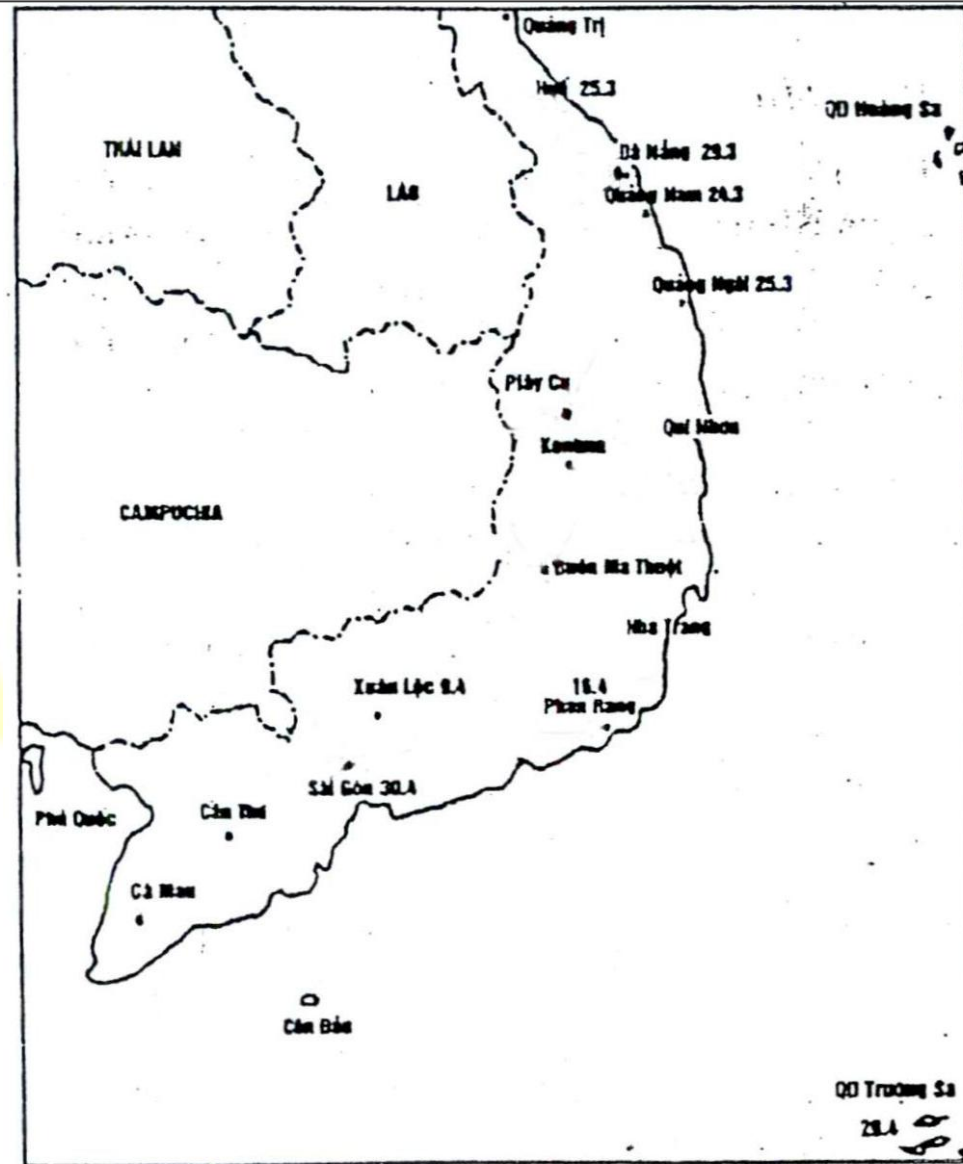
Câu 356. Lập bảng kê về nội dung và ý nghĩa của các Nghị quyết của Đảng Lao động Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mỹ theo yêu cầu sau:

	Thời gian ra Nghị quyết,	Nội dung chủ yếu của	Tác dụng trực tiếp của	Nghị
--	--------------------------	----------------------	------------------------	------

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

			tên Nghị quyết	Nghị quyết	quyết
25. KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)	Sau Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam, Mĩ rút quân về nước, Miền Bắc khắc phục những hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam; miền Nam đấu tranh chống địch “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ.	Câu 357.	Đế quốc Mĩ đã dùng những thủ đoạn gì nhằm phá vỡ liên minh đoàn kết chiến đấu ba dân tộc Việt Nam – Lào – Campuchia? Kết quả ra sao?		
		Câu 358.	Lập bảng so sánh những điểm giống và khác nhau giữa Hiệp định Gionevơ về Đông Dương năm 1954 và Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973: hoàn cảnh kí kết, nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định.		
		Câu 359.	Khái quát tình hai miền Bắc, Nam Việt Nam từ khi Hiệp định Pari được kí kết (tháng 1 – 1973) đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1975? (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2006)		
		Câu 360.	Cuối năm 1974 – mùa Xuân 1975, sau mỗi thắng lợi lớn trên chiến trường, Đảng ta đã có những chủ trương, quyết định nào để sớm giải phóng hoàn toàn miền Nam? (Đề thi tuyển sinh Đại học năm 2008)		
		Câu 361.	Trình bày tóm tắt diễn biến của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.		
		Câu 362.	Nghị quyết của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam ngày 2 – 3 – 1975 nêu rõ: “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền nam...”. Nghị quyết đó đã đưa đến thắng lợi nào của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?		
		Câu 363.	Căn cứ những điều kiện lịch sử nào mà Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam trong 2 năm: 1975 và 1976? Chủ trương đó được thực hiện như thế nào?		
		Câu 364.	Phân tích những điểm khác nhau giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.		
		Câu 365.	Chiến lược “Phản ứng linh hoạt” và “Ngăn đe thực tế” của Mĩ đã ứng dụng như thế nào trong chiến tranh xâm lược Việt Nam? Sự thất bại của nó?		
		Câu 366.	Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975: + Công tác chuẩn bị. + Điền những ký hiệu thể hiện những nét diễn biến chính của từng chiến dịch vào bản đồ (kèm theo ở trang bên).		
			BẢN ĐỒ CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY MÙA XUÂN 1975		



Phân tích nguyên nhân thành công và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

		(Đề thi HSG Quốc gia, bảng B, năm 2000) Câu 367. Những nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo của Đảng ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam. (Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2005) Câu 368. Phân tích sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2007) Câu 369. Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta (1954 – 1975). Phân tích nguyên nhân thắng lợi quan trọng nhất. Câu 370. Lập bảng hệ thống những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta ở hai miền Nam – Bắc trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975). Câu 371. Những thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và trong việc thực hiện hậu phương kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975) được thể hiện như thế nào?
26. VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975	<i>Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong năm đầu là khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội hai miền, hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.</i>	Câu 372. Sau thắng lợi kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, cách mạng ở hai miền Bắc – Nam có những thuận lợi và khó khăn gì? Trình bày những thành tựu trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định tình hình miền Nam sau giải phóng năm 1975. Câu 373. Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam được thực hiện như thế nào? Ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. (Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2007) Câu 374. Nêu những quyết định của Quốc hội khoá VI kì họp thứ nhất về một nước Việt Nam thống nhất.
27. VIỆT NAM XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 – 1986)	<i>Cách mạng Việt Nam chuyển giai đoạn sang cách mạng xã hội chủ nghĩa từ sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Trong 10 năm (1976 – 1980 và 1981 – 1985), nhân dân ta thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội nhằm xây dựng đất nước đồng thời với đấu tranh bảo vệ tổ quốc.</i>	Câu 375. Trình bày những sự kiện nổi bật ở Việt Nam năm 1976. Nêu nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế, xã hội của các kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980 và 1981 – 1985. Câu 376. Trong việc thực hiện từng kế hoạch Nhà nước 5 năm này, nước ta đã đạt được những thành tựu lẫn khó khăn, yếu kém gì? Nguyên nhân của những khó khăn, yếu kém đó. Câu 377. Nêu vắn tắt cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc Tổ quốc của nhân dân ta. Câu 378. Sau năm 1975, Việt Nam chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh thuận lợi và khó khăn gì? Câu 379. Giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước đã thể hiện như thế nào?

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

28. VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 – 2000)	<i>Việt Nam chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới từ Đại hội VI (tháng 12 – 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 15 năm, từ năm 1986 đến 2000, nhân dân đã thực hiện 3 kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm: 1986 – 1990, bước đầu công cuộc đổi mới; 1991 – 1995; tiếp tục sự nghiệp đổi mới; 1996 – 2000, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá.</i>	Câu 380. Đường lối đổi mới xây dựng đất nước trong chặng đường đầu thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong hoàn cảnh nào? Trong bước đầu thực hiện đường lối mới của Đảng, nước ta đã đạt được những thành tựu và còn có những hạn chế gì? Câu 381. Trình bày những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1986 đến năm 1991. <i>(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2003)</i> Câu 382. Về công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước: Sự khởi xướng và lãnh đạo của Đảng, triển vọng. <i>(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2001)</i> Câu 383. So sánh công cuộc cải tổ ở Liên Xô với công cuộc đổi mới ở Việt Nam về các mặt bối cảnh lịch sử, đổi mới về chính trị, đổi mới về kinh tế, chính sách đối ngoại và nêu nhận xét. Câu 384. Trình bày nhiệm vụ và mục tiêu của từng kế hoạch Nhà nước 5 năm: 1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000. Cho biết thành tựu và yếu kém của nước ta trong từng kế hoạch Nhà nước 5 năm. Câu 385. Hãy chứng tỏ rằng trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới 1986 – 2000, đất nước Việt Nam ngày càng “tham gia tích cực vào các hoạt động của cộng đồng quốc tế và hội nhập ngày càng sâu rộng vào thế giới hiện đại”.
29. TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000	<i>Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 2000 đã diễn ra theo một quá trình liên tục những sự kiện lớn: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930; Cách mạng tháng Tám với sự thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1945, kháng chiến chống Pháp với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 “chấn động địa cầu”, kháng chiến chống Mỹ với Đại thắng Mùa Xuân 1975 và nay là công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986. Mỗi sự kiện là mốc đánh dấu một thời kì phát triển của lịch sử dân tộc.</i>	Câu 386. Bằng những sự kiện lịch sử chọn lọc, hãy nêu ngắn gọn những thắng lợi tiêu biểu và ý nghĩa lịch sử của những thắng lợi đó vào thời điểm mùa Xuân trong lịch sử dân tộc từ khi có Đảng lãnh đạo đến năm 1975. <i>(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2005)</i> Câu 387. Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1991 đã trải qua các giai đoạn phát triển 1919 – 1930, 1930 – 1945, 1945 – 1954, 1954 – 1975 và 1975 – 1991. Hãy chọn một trong các giai đoạn nêu trên, lí giải sự lựa chọn và trình bày nội dung, đặc điểm của giai đoạn lịch sử đó. <i>(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2005)</i> Câu 388. Nêu những thắng lợi lịch sử tiêu biểu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến năm 2000. Nguyên nhân thắng lợi cơ bản của cách mạng là gì? Thực tế cách mạng nước ta từ năm 1930 đến năm 2000 đã để lại cho Đảng và nhân dân những bài học kinh nghiệm gì? Câu 389. Sau năm 1929, Nguyễn Ái Quốc từng có nhận định: “Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”. (Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, trang 28). Bằng những kiến thức lịch sử, có chọn lọc, anh (chị) hãy chứng minh điều đó. Câu 390. Hãy sắp xếp theo trình tự thời gian các sự kiện chủ yếu từ khi Nguyễn Ái Quốc về nước (1941) trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam đến khi Cách mạng tháng Tám thành công và giải thích mối quan hệ giữa các sự kiện này. Câu 391. Lập bảng thống kê mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 theo nội dung sau:

Thời gian	Lịch sử Việt Nam	Các sự kiện lịch sử thế giới có ảnh hưởng đến lịch sử Việt Nam

Câu 392.

Câu 393. Thành công của Cách mạng tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ và Đại thắng mùa Xuân 1975 là những mốc lớn, đánh dấu những thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta trong vòng 30 năm qua (1945 – 1975). Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, anh (chị) hãy:

- Phân tích ý nghĩa lịch sử của những thắng lợi trên.
- Chứng minh mỗi thắng lợi là một mốc lớn mở ra một giai đoạn phát triển cao hơn của cách mạng Việt Nam.

Câu 394. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 của nhân dân ta có ý nghĩa như thế nào đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam?

Câu 395.

- Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định như thế nào về vấn đề thời cơ thuận lợi để phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1945)?
- Vì sao lại nói đây là thời cơ ngàn năm có một? Tác dụng của thời cơ đó?
- Anh (chị) hãy liên hệ với yếu tố thời cơ trong cuộc Tổng tiến công Xuân 1975 kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 396. Thông qua trình bày hai sự kiện cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, anh (chị) hãy cho biết âm mưu và hành động cuối cùng của Pháp – Mĩ đã bị đánh bại như thế nào?

Qua đó, liên hệ với những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc ta để có thể rút ra bài học nổi bật trong việc kết thúc chiến tranh.

Câu 397. Nêu những thủ đoạn của Mĩ và chính quyền Sài Gòn đã thực hiện trong các chiến lược chiến tranh mà chúng thực hiện ở miền Nam Việt Nam? Theo anh (chị), thủ đoạn nào là thâm độc nhất? Vì sao?

Câu 398. Trình bày khái quát quá trình đế quốc Mĩ đi từ can thiệp đến trực tiếp xâm lược nước ta từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1975. Giải thích nguyên nhân?

Câu 399. Trong thời kỳ 1954 – 1975 Việt Nam đã trở thành nơi diễn ra sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc là do những nguyên nhân nào?

(Đề thi HSG Quốc gia năm 2008)

Câu 400. Trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ năm 1954 đến 1975, có những sự kiện lịch sử nào quan trọng? Hãy cho biết những sự kiện đó có ảnh hưởng như thế nào đến từng giai đoạn của thời đó?

	Câu 401. Các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam từ năm 1954 đến 1975? Những thắng lợi quân sự tiêu biểu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước? Câu 402. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của dân tộc ta đã được kết thúc như thế nào? Hãy so sánh sự kết thúc của cuộc kháng chiến chống Pháp với sự kết thúc của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2005) Câu 403. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc (1954 – 1975) đã trải qua những thời kì lịch sử nào? Nêu tóm tắt nhiệm vụ chính của những thời kì lịch sử đó. Câu 404. Trong hơn 20 năm từ 1954 đến 1975, miền Bắc đã đạt được những thành tựu cơ bản như thế nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội? Ý nghĩa lịch sử của những thắng lợi trên đối với sự nghiệp cách mạng chung của các nước. Câu 405. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã đóng vai trò như thế nào đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước? (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2006) Câu 406. Quân và dân miền Bắc đã đánh bại các cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ như thế nào? Nêu ý nghĩa của những thắng lợi đó đối với tiến trình phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. (Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2006) Câu 407. Từ năm 1954 đến năm 1973 quân và dân miền Nam đã đánh bại những chiến lược chiến tranh nào của Mỹ? Trong những chiến thắng đó, thắng lợi nào có tính chất quyết định làm phá sản các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam? Câu 408. “Đẩy lùi kẻ địch từng bước, giành thắng lợi từng bước cho cách mạng, tiến lên đánh bại hẳn kẻ địch, giành thắng lợi hoàn toàn, đó là một quy luật đấu tranh cách mạng” (Lê Duẩn). Qua từng bước phát triển, thắng lợi của cách mạng miền Nam và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta (từ tháng 7 – 1954 đến tháng 5 – 1975), anh (chị) hãy chứng minh nhận định trên. Câu 409. Chứng minh rằng: Cách mạng Việt Nam từ “Đồng khởi” cuối năm 1959 đến đầu năm 1960 đến chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là quá trình liên tục tấn công, đẩy lùi từng bước, đánh bại địch từng âm mưu chiến lược, giành thắng lợi từng bước, tiến lên đánh bại hẳn quân địch, giành thắng lợi hoàn toàn. Câu 410. Tính chủ động, liên tục và kiên quyết tiến công trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã được thể hiện qua sự chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta như thế nào? Thí dụ liên hệ với chiến cuộc Đông xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ để phân tích? Câu 411. - Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Luận cương chính trị (1930), Đại hội lần II (2 – 1951) và Đại hội lần III (9 – 1960) của Đảng ta đã lần lượt đề ra đường lối nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam như thế nào? - Đường lối xuyên suốt trong cách mạng Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời là gì?
--	---

- Thắng lợi của cách mạng nước ta đã khẳng định chân lý cách mạng lớn nhất của thời đại chúng ta là gì?

Câu 412. Qua các kì Đại hội Đảng lần I, lần II, lần III, anh (chị) hãy chứng minh rằng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Câu 413. Từ ngày thành lập cho đến năm 2006, Đảng ta đã tiến hành mấy lần Đại hội? Nêu mốc thời gian, địa điểm, nội dung cơ bản.

Câu 414. Từ năm 1930 đến năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã thực hiện thắng lợi mục tiêu: độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội như thế nào?

Câu 415. Từ năm 1930 đến năm 1975 đường lối cách mạng bạo lực của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thực hiện như thế nào?

Câu 416. Trình bày quá trình ra đời, phát triển và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam. Cho biết những chiến công vang dội của quân đội nhân dân Việt Nam và lí giải nguyên nhân quyết định những chiến công oanh liệt đó?

Câu 417. Bằng những sự kiện lịch sử có chọn lọc, hãy chứng minh: trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975), diễn biến của cuộc đấu tranh ngoại giao có mối quan hệ chặt chẽ với đấu tranh quân sự trên chiến trường.

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2001)

Câu 418. Bằng sự hiểu biết về lịch sử dân tộc từ năm 1945 đến 1975, anh (chị) hãy trình bày những cuộc đấu tranh ngoại giao của Đảng và chính phủ ta để bảo vệ độc lập và giải phóng dân tộc. Từ đó, rút ra nhận xét về mối quan hệ giữa mặt trận ngoại giao và mặt trận quân sự trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Câu 419. Hãy hoàn thiện bảng sau về đấu tranh ngoại giao trong phong trào cách mạng Việt Nam:

Thời gian	Nội dung	Kết quả và ý nghĩa
Từ 2 – 9 – 1945 đến 19 – 12 – 1946		
Từ 8 – 5 – 1954 đến 21 – 7 – 1954		
Từ tháng 5 – 1968 đến tháng 1 – 1973		

(Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2004)

Câu 420. Nêu những sự kiện lịch sử tiêu biểu thể hiện tinh thần đoàn kết đấu tranh giữa hai dân tộc Việt Nam và Lào trong thời kì chống Pháp và chống Mỹ (1945 – 1975).

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2005)

Câu 421. Quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận như thế nào trong Hiệp định sơ bộ (6 – 3 – 1946), Hiệp định Giơnevơ (21 – 7 – 1954) và Hiệp định Pari (27 – 1 – 1973)? Khái quát quá trình đấu tranh của nhân dân ta để từng bước giành các quyền dân tộc cơ bản sau mỗi hiệp định trên.

(Đề thi tuyển sinh Đại học, Cao đẳng năm 2007)

Câu 422. Bằng những kiến thức lịch sử từ 1954 đến 1975, chứng minh: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo...” (SGK Lịch sử lớp 12 nâng cao, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, trang 260)

(Đề thi HSG cấp THPT, tỉnh Thừa Thiên Huế, năm 2009)

Câu 423. Thông qua diễn biến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, anh (chị) hãy chứng minh nhân dân ta đã làm theo lời dạy thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Câu 424. Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra và xúc tiến thành lập những mặt trận nào? Vì sao Đảng lại chủ trương thành lập những mặt trận ấy.

(MỘT VÀI DẠNG CÂU HỎI CẦN THAM KHẢO THÊM:

Câu 425. Bằng những sự kiện lịch sử tiêu biểu, anh (chị) hãy phân tích nội dung chủ yếu trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1945.

(Đề thi HSG cấp THPT, Hà Nội, năm 2001)

Câu 426. Thế kỉ XIII và thế kỉ XX, lịch sử Việt Nam ghi nhận hai sự kiện tiêu biểu thể hiện quyết tâm chống ngoại xâm của các tầng lớp nhân dân để giành và bảo vệ nền độc lập của dân tộc.

Đó là hai sự kiện nào? Trình bày hiểu biết của anh (chị) về hai sự kiện đó.

Câu 427. Bằng những sự kiện lịch sử cụ thể của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống thời Lý (1075 – 1077), anh (chị) hãy:

1. Trình bày và phân tích những nét nổi bật trong việc phòng thủ, tấn công và kết thúc cuộc chiến tranh này.

2. Bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến này được vận dụng như thế nào trong công cuộc giữ nước của thế hệ sau (qua việc trình bày một cuộc kháng chiến, do anh (chị) tự chọn).

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 1998)

Câu 428. 1. Trên cơ sở trình bày và phân tích những nét lớn về diễn biến của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên thế kỉ XIII, anh (chị) hãy nêu những bài học về huy động sức mạnh toàn dân và nghệ thuật tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta thời Trần.

2. Những bài học đó được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975), của nhân dân ta như thế nào?

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 1999)

Câu 429. Căn cứ vào đâu để khẳng định Văn minh Đại Việt được hình thành trên cơ sở phục hưng và phát triển Văn minh người Việt cổ, tiếp thu và đồng hóa ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc ở phương Bắc và văn hóa Champa ở

(CHÂU TIỀN LỘC)

Phản lịch sử Việt Nam

phía Nam? Nêu đặc điểm, vị trí và xu hướng chuyển hóa của nền văn minh Đại Việt.

(Đề thi Olympic 30/4, khối 11, năm 2007)

Câu 430. Lập bảng thống kê về các anh hùng dân tộc trong các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm từ thế kỉ X đến năm 1975, theo yêu cầu sau:

Số thứ tự	Anh hùng dân tộc	Thời gian	Chiến công nổi bật

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2002)

Câu 431. Qua một cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (tự chọn) của nhân dân ta trong thời gian từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII, anh (chị) hãy nêu một bài học đã trở thành truyền thống quý báu của dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Bài học lịch sử nêu trên đã được vận dụng sáng tạo như thế nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954 (Hoặc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975).

(Đề thi HSG Quốc gia, bảng A, năm 2002)

... Hết...

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/lich-su-lop-12>